động vì nhớ tiếc, vì đau xót. Thầy mẹ tôi lấy nhau không phải vì thương yêu nhau, trái ngược cay đắng đó tôi đã hiểu biết rõ rệt và thấm thía ngay từ năm tôi lên bảy lên tám, ở vào cái tuổi mà tính tò mò rất dễ bị kích thích và trí ngây thơ trong suốt đã ghi giữ một hình ảnh gì, một nỗi niềm nào thì ghi giữ mãi mãi. Những buổi chiều vàng lặng lẽ, lạnh lẽo của mùa đông, những buổi chiều mà bụi mưa như có một thứ tiếng van lơn thầm thì trong hơi gió vu vu, lửa lò than rực rỡ vờn lên chân tường những áng hồng lấp lánh hay rủ rê tâm trí người ta vào những cõi buồn nhớ, là những buổi chiều làm tê tái mẹ tôi hơn hết. Tuy mẹ tôi có tôi ngồi trong lòng cười nô với mấy con búp bê, tuy trước mặt mẹ tôi có cả một bữa cơm thức ăn tỏa mùi thơm ngon lành trong hơi cơm tám soan bùi ngọt, tuy mẹ tôi vẫn tươi cười và luôn luôn thưa gửi dịu dàng với thầy tôi và bà tôi.

Lúc bấy giờ, trong đầu óc mẹ tôi quằn quại những hình ảnh, những ý nghĩ gì, thầy tôi đoán biết sao được. Vẻ mặt xinh tươi kia, sự thùy mị kính cẩn kia, sao có thể là của một người đàn bà mà tâm tư hằng giá buốt vì những phiền muộn, những đau đớn cay chua nhất, tối tăm nhất? Hay thầy tôi cũng như mẹ tôi cả hai đều thản nhiên và lặng lẽ để che giấu cả một lòng đau đớn? Có lẽ đúng! Vì thầy tôi, nếu là một người vô ý thức hay là một kẻ xốc nổi, chỉ biết có sắc đẹp và sự chiều chuộng của mẹ tôi, thì đã chẳng yên lặng nhìn tôi, miệng hơi nhếch về một bên, khi tôi níu lấy tay, lay lay hỏi:

- Cậu ơi! Em Quế con không phải là con cậu mà là con cai H. phải không?

Cùng lúc nghe câu tôi hỏi ấy, mắt mẹ tôi bỗng sáng lên, gò má hơi ửng hồng. Mẹ tôi nhìn nhanh thầy tôi rồi hoặc quay mặt nhìn đi chỗ khác, hoặc cúi xuống thẫn thờ nhìn tôi. Trời! Thốt

lên câu hỏi dại dột trên kia nếu tôi là con một người cha độc ác hay ghen, phát uất ức, và một người mẹ bỗng hổ thẹn, sợ hãi vì có kẻ mớm lời cho con mình để phá hoại sự thanh khiết của đời mình, đời phải chung thủy của một người làm vợ, thì cảnh tình giữa cha tôi và mẹ tôi lúc bấy giờ sẽ ra sao? Nhưng không! Thầy mẹ tôi chỉ lặng lẽ nhìn nhau và tôi cũng vẫn được nưng niu vỗ về trên hai đầu gối mẹ tôi ấm áp.

* * *

Quế, em gái tôi, là con một người khác: cai H, sự ngờ vực trong đầu óc tôi thoát ra với những câu hỏi trên kia không bao giờ được trả lời cả. Đem hỏi thầy tôi, thầy tôi yên lặng. Ôm ấp trong lòng mẹ tôi, được mẹ tôi vuốt ve là tôi nhắc đến câu hỏi ấy. Cũng như thầy tôi, mẹ tôi không đáp. Nhưng hai con mắt sáng ngời trên nước da mịn màng như trứng gà bóc ấy khác hẳn cặp mắt sâu tối của thầy tôi. Và, những lúc ấy, mẹ tôi hay áp má lên lùm tóc tôi, hai ngón tay nhẹ nhẹ vuốt từng sợi một. Không chịu thắc mắc, tôi còn hỏi cả hai cô tôi, hai anh họ tôi, bà tôi, và những người hàng xóm. Cô tôi, hai anh họ tôi không trả lời còn có lý chứ bà nội tôi và những người ở gần nhà tôi thấy tôi hỏi lắm thì hoặc làm lơ đi, hoặc gắt lên thì thật vô lý quá chừng. Chính mấy người này đã gieo cái ý nghĩ vẩn vơ ngờ vực vào tâm trí tôi. Đã một lần bà tôi vẫy tôi lại, ôm tôi vào lòng xoa đầu nói:

- Ai đẻ mày?

Nhìn những miếng bánh kẹo thơm phức trong giấy bóng xanh đỏ ở tay bà tôi, tôi nũng nịu đáp:

- Bà đẻ con.

Bà tôi lừ mắt, tát vào má tôi:

- Bố mày, chỉ được cái hóm thôi. Không phải!

- Vậy con là con cậu bà nhỉ?

Bà tôi lườm tôi một cái dài, lại hỏi:

- Cậu làm gì?

- Cậu làm ông xếp đề lao.

Bà tôi, vẫn một giọng ngọt ngào:

- Còn cái Quế là con ai?

Tôi đã hơi cáu vì thèm ăn lắm mà chưa được miếng nào, tôi ngoẹo đầu ngoẹo cổ, phụng phịu:

- Con không biết!

Bà tôi lại tát nhẹ vào má tôi:

- Láo nào! Bố mày! Nói đi rồi bà cho.

Nhưng tôi dại gì chậm nói để chậm ăn, tôi liền kéo tay bà tôi cầm bánh thấp xuống tí nữa:

- Em Quế cũng là con cậu.

Tôi đã thất vọng. Bà tôi hừ mạnh một tiếng, đổi nét mặt:

- Không phải!

Tôi gắt lên:

- Chả con cậu là con ai? Không cho con thì thôi!

Dứt lời, tôi gỡ tay bà tôi, chực chạy đi chỗ khác. Bà tôi phải bóc ngay phong bánh, bẻ cho tôi một nửa rồi cặp chặt tôi vào hai đầu gối:

- Bà bảo không phải là không phải mà.

Tôi không cắn bánh vội, cau mặt nhìn bà tôi:

- Thế nó không phải là con cậu con, sao nó lại được ăn sữa bò,

lại có vú bế?

Tôi lý luận như thế vì tôi cho rằng được vú em chăm bẵm và ăn sữa bò là một vinh hạnh, một sự biệt đãi. Tôi có biết đâu rằng bà tôi chẳng muốn mẹ tôi bận bịu vì em gái tôi, để tôi được độc quyền hưởng sự nuôi nấng chăm bẵm của mẹ tôi. Bà tôi lại xoa đầu tôi và cười. Nụ cười làm rung động cặp môi rạn nứt, chảy xệ ấy, tôi vẫn chẳng thấy gì là vui vẻ.

Và nụ cười vừa tắt, bà tôi lặng ngay nét mặt nói:

- Không phải! Cái Quế nó là con thằng cai H.

Tôi mở to mắt, lay mạnh vai bà tôi:

- Bà nói dối để không cho con nốt chỗ bánh kia. Nó cũng là con cậu.

Cặp mày lơ phơ trên đôi mắt nâu càng chau lại, nhưng giọng nói bà tôi lại trở lại nhẹ nhàng, ngọt ngào:

- Không! Bà bảo thật mày đấy, nó không phải là con cậu mày mà là con thằng…

Bà tôi ngừng lại, đăm đăm nhìn vào mặt tôi:

- Mày có biết thằng cai H. không?

Tôi lắc đầu. Bà tôi nghiêm nét mặt:

- Cái thằng buổi chiều nào cũng dẫn lính sang đề lao và thổi kèn ấy mà.

Tôi reo lên:

- Thế thì con biết rồi!

Nhưng tôi chẳng cần hiểu biết rõ rệt hơn đứa em gái thật là con thầy tôi hay là con ai cũng được, thấy bà tôi hớ hênh tôi liền giật phăng cả gói bánh và mấy chiếc kẹo, chạy tót ra đường… Và

một lần, dưới gốc cây xoan tây, trước một cái bếp bằng những hòn gạch vỡ và đốt bằng những cành xoan và lá vàng khô, tôi được ẵm trong lòng một người đàn bà vẫn đong gạo và vay tiền của mẹ tôi. Trước thì tôi mải chơi với một con mèo nhỏ vờn quấn dưới chân tôi nên tôi không để ý đến chuyện trò của người đàn bà ấy với một người đàn bà khác, nhiều tuổi hơn, yếm trắng, thắt lưng xanh, cũng là vợ một người cai lính khố xanh, và cặp mắt vẻ mày cũng sắc sảo lắm. Khi con mèo bị tôi nắm đuôi chặt quá chóe lên một tiếng, cào tôi rồi chạy đi chỗ khác, tôi mới bắt đầu chú ý nghe. Người đàn bà ôm tôi cười toe toét. Người kia lại còn lắm miệng hơn. Nhiều lúc cả hai cùng nhìn tôi, mắt ánh hẳn lên rồi cười rũ rượi. Tôi không ngạc nhiên lâu mà liền căm tức. Cái căm tức dội lên nghẹn ngào. Nhưng tôi phải yên lặng. Không biết một sức mạnh gì đã giữ riết lấy tôi không cho tôi chồm lên, không cho tôi văng vào mặt họ mà đấm đá mà chửi rủa. Hai người đàn bà này chê bai bới móc mọi người hàng xóm chán rồi lại quay về chuyện nhà tôi. Nào thầy tôi nghiệt ngã, thâm hiểm lắm. Trái lại, mẹ tôi vừa trai lơ, vừa dễ dãi, và gần như đần độn nữa ấy, chẳng biết gì cả. Còn bà tôi thì đủ các tính ác, tính xấu, những cái ác, cái xấu của những người đàn bà từ thuở lọt lòng đã phải sống với những thành kiến, những lề thói tối tăm cay nghiệt, rồi phải coi học thức như là một sự quái gở, tự do như là tội lỗi, và thích thú sự áp chế, hành hạ nếu mình được dịp và có quyền áp chế, hành hạ kẻ khác. Sau cùng, giọng nói của người đàn bà nhiều tuổi có cặp mắt sắc sảo bỗng nhỏ đi. Y trỏ một người trắng trẻo, không phải bồng súng, đương chắp tay sau lưng đi lại ở cổng đề lao, thì thầm với người đàn bà ôm tôi bỏm bẻm nhai trầu:

- Con bé em thằng này là con hắn ta đấy!

* * *

Buổi chiều nào cũng vậy, dù nắng nực hay mưa rét, tốp lính khố xanh ấy cũng phải đi qua nhà tôi. Vừa đúng hai chục người: mùa hạ, quần áo vải vàng, mùa đông, quần áo dạ tím. Họ đi chân không, quấn xà cạp, đội nón chóp đồng. Ba người hàng đầu đeo ở cánh tay áo một chiếc lon màu hoa lý to hơn chiếc đũa. Cùng hàng với ba người này, ở bên trái, cách chừng một bước là một người tầm thước, gương mặt trắng hồng, mắt sáng, sống mũi hơi cao, hai hàm răng trắng phau. Y ăn vận gọn ghẽ hơn cả. Tay y đeo hai lon vàng đính thêm một đường chỉ đỏ thêu to. Chân y đi giày vải đen, bít tất bao giờ cũng trắng như mới. Không phải bồng súng, y ung dung cầm một chiếc kèn đồng có tua đỏ mỗi lần hoa nhanh lên lại tỏa ra một làn ánh sáng vàng diệp dưới ánh nắng rực rỡ của chiều hè.

Cứ khi nào tốp lính đến gần nhà tôi ở xế cổng đề lao thì tiếng kèn vang lên, vui vẻ quá, hùng tráng quá. át cả tiếng vỏ lưỡi lê đập phanh phách vào đùi và những bước chân xoàn xoạt, tiếng kèn mỗi giây một dướn cao, một vang to, rung động cả làn không khí êm ả của một góc trời. Rồi nương tiếng gió lao xao trong những chòm cây phấp phới, âm thanh nao nức, dồn dập của tiếng kèn càng cuốn lên cao, tràn ra xa, rất xa, đến những vùng xa sáng tươi nào đó. Càng về sau tiếng kèn càng niềm nở, ân cần như những lời thúc giục thống thiết rồi đổ hồi trong giây khắc đoạn im bặt. Một lúc lâu sau, một tốp lính khác ở cổng đề lao đi ra, vẫn người thổi kèn ấy. Lần này tiếng kèn nhanh hơn trước, nhịp với bước chân vội của tốp người nhọc mệt và đói ngấu mong ngóng sự nghỉ ngơi, no say… Hay bước đi, bước đi, như làn lá nhỏ bay theo gió… Tiếng kèn vồn vã vẫn rõ ràng, trong sáng, và bầu trời mở rộng vẫn rung vang. Sau tốp lính, một lũ đàn bà, trẻ con long tong chạy theo, trên lưng, những đứa bé ngổm lên ngổm xuống như cưỡi ngựa. Quá nhà tôi một quãng ngắn, tiếng

kèn lại dần dần dướn cao lên. Đến khi tốp lính và lũ đàn bà trẻ con bị những lớp găng dày của một góc vườn um tùm và một hàng cây che khuất thì tiếng kèn tắt hẳn. Gió chiều bỗng rít dài lên, nền mây rung mạnh, khi âm vang của tiếng kèn không còn một gợn sóng. Đương nắm tay tôi, tự nhiên mẹ tôi buông mạnh ra bước xô xuống thềm gạch, ra đường. Tôi ngạc nhiên, níu chặt lấy vạt áo mẹ tôi, cuống quýt:

- Mợ ơi! Chờ con với. Mợ ơi!…

* * *

Bao nhiêu buổi chiều như thế? Đã mấy năm chiều như thế? Tôi không thể ghi rõ là bao nhiêu mà chỉ nhớ rằng mẹ tôi đã không biết bao nhiêu lần dắt tôi ra sân trước, đón những tốp lính kia đi qua với tiếng kèn rộn rã tưng bừng để rồi một lúc lâu sau chậm chạp dắt tôi trở vào. Mẹ tôi đã đứng trong tươi sáng và ấm áp ở ngoài trời hay trong gió lạnh, mưa bay ở dưới mái hiên, và, bao nhiêu buổi chiều êm ả đã qua, óc non nớt của tôi ghi làm sao được không lầm, không sót những con số nhất định? Nhưng trong hồn tôi thì mãi mãi rõ ràng thắm nét hình ảnh những con mắt của mẹ tôi sáng lên nhìn người thổi kèn và hai gò má mẹ tôi ửng hồng khi gặp cặp mắt long lanh của người đàn ông nọ chiếu tới. Và cho tới ngày trọn đời, tôi không thể nào quên được cái cảm giác là lạ do một bàn tay nhỏ nhắn run run bỗng từ đầu tuột xuống vai tôi, và một màng lành lạnh mong manh vương qua một cặp mắt lờ đờ nhìn vào mắt tôi chợt làm ngực tôi lạnh dợi đi… Rồi đến một giọng van lơn khi tôi níu lấy áo mẹ tôi kéo vào nhà lúc không còn bóng dáng và tiếng kèn của tốp lính nữa.

- Đừng quấn mãi lấy chân mợ mà!… Thôi!… Con đi trước đi mợ xin theo con…

Rồi một buổi chiều, tôi cũng không thể nhớ rõ là một buổi

chiều rực rỡ hay âm u, mẹ tôi không dắt tôi ra sân nữa. Và từ buổi ấy trở đi, chỉ có mình tôi lon ton chạy ra đón xem tốp lính đi qua với một người thổi kèn khác. Lắm lúc thấy tiếng kèn vui quá tôi chạy vào nhà, nắm tay mẹ tôi, hết sức kéo dậy. Nhưng mẹ tôi hoặc gỡ tay tôi ra rồi quay mặt vào tường hoặc tiện thể kéo ngả người tôi vào lòng mà ôm lấy tôi. Bên tai tôi, tiếng ngực mẹ tôi đập mạnh lạ thường, và từ mảng ngực phập phồng nóng ran lên đó truyền sang da thịt tôi những cảm giác ấm áp giữ tôi lại rất lâu trong cánh tay mẹ tôi. Lúc bấy giờ mắt tôi như mờ đi vì hơi thở nóng sực của mẹ tôi và tôi càng bâng khuâng trong đôi mắt thẫn thờ như muốn khóc của mẹ tôi.

* * *

Em Quế chính là con "cậu" tôi. Anh họ tôi, các cô tôi, cả bà tôi và những người hàng xóm dần dần bảo tôi như thế sau ngày người cai kèn kia đổi đi nơi khác không biết là đóng ở đâu và mẹ tôi càng kính cẩn hầu hạ bà tôi, càng chiều chuộng thầy tôi và chăm nom anh em tôi. Nhưng cũng từ ngày ấy tôi càng ít thấy hai thân tôi trò chuyện vui vẻ với nhau trừ khi ở trước mặt bà tôi hay những người nào thân thiết nhất. Tới năm em gái tôi khôn lớn cũng thế, thầy mẹ tôi không bao giờ nhìn thẳng vào nhau mà hỏi gọi nhau, cười nói với nhau. Trong con mắt, giọng nói và nụ cười của hai thân tôi bao giờ cũng đượm vẻ trầm lặng, chua chát, hờn tủi. Sự đau đớn âm thầm ấy theo dõi mãi mãi thầy tôi và mẹ tôi với cái kỷ niệm sâu sa của mấy đêm kia - tôi tin chắc chỉ mấy đêm thôi - hai con người đã phải gắng gượng ăn nằm với nhau, và để khỏi tủi lòng hai đứa con có phúc lọt vào một cửa giàu có và hiếm hoi, hai người càng cố phải gần gũi nhau trong một sự êm ấm giả dối vô cùng.

II
Chúa thương xót chúng con

Nhà đã bán mất rồi. Cái nhà gạch hai tầng ở phố Hàng Cau của bà tôi cố dành dụm bao nhiêu năm và vay mượn bao nhiêu nơi mới xây được để làm từ đường. Năm ấy là năm 1927, tôi nhớ rõ như thế, đồng tiền buôn bán còn kiếm được nên nhà tôi mới bán được giá cao đến thế: một nghìn chín trăm đồng. Và cũng vì ở giữa phố sầm uất, có nhà cầm đồ, có hiệu khách xuất cảng và nhập cảng gạo, có nhiều hàng cơm đông người ăn nhất, nếu không nhà tôi sẽ bị dìm giá, chầy chật mới bán được. Bởi nhà đất vừa hẹp, đằng sau không có, cầu rửa và bể nước ở ngay trong nhà, lan can lại bằng gỗ, và chủ nó đương cuống vó, mất ăn mất ngủ vì các món nợ ghê gớm, văn tự viết cầm nhà thì đã đến hạn đoạn mại. ông tôi mất sớm, năm thầy tôi chưa lấy mẹ tôi. Bà tôi cũng sinh nở mười tám bận. Nhưng các cô, các chú tôi đều chết dần chết mòn gần hết, kẻ ngay khi lọt lòng mẹ, kẻ mới bập bẹ nói, kẻ còn trần truồng chạy nhông ngoài đường. Trong sự nuôi nấng cẩu thả và mê muội của một người mẹ luộm thuộm suốt ngày đầu tắt mặt tối, đàn con đông hơn đàn vịt kia sống sót ba người: thầy tôi và một người chị gái thầy tôi, một người em thầy tôi. Công việc mua bán chỉ đi lại trong có nửa tháng là nhà tôi đã về chủ khác.

Tuy vậy, trước ngày mà hai cô tôi ký tên vào giấy bán nhà cùng với bà tôi ở tòa án rồi nhận trước viên lục sự mỗi người một trăm rưởi đồng, gia đình tôi cũng chẳng ổn thỏa nào. Thầy tôi cười một tiếng nói với bà tôi:

- Hai con ấy chính là hai con quỷ. Chúng nó là con gái may sinh vào cái buổi tây tàu này, tôi đã phải cho mỗi đứa một trăm bạc, hỏi còn bất công gì mà chúng nó oẻ họe dọa không ký. Chúng nó mà cao kỳ quá thì tôi để toàn quyền cho tòa án.

Bà tôi chỉ chép miệng:

- Đấy tùy anh, anh muốn làm thế nào cho tôi nhờ thì làm. Hai con kia nó đã được nhờ chồng, thằng làm thông phán, đứa cửa hàng đồ gỗ tiền nghìn, chúng nó cần gì hai trăm bạc của anh chia cho chúng nó một cách xử đối khinh rẻ như thế. Muốn cho chúng nó ký nhận tiền, anh phải nói năng với chúng nó ra nhời ra nhẽ, chúng nó đã vậy, nhưng còn chồng chúng nó. Thôi tôi xin anh, anh đừng cậy mình là ông trưởng, mà giở trò nhờ quan tòa, nhờ thầy kiện. Tôi bảo thật chỉ đục nước béo cò, chia năm sẻ bẩy, rồi cái nhà này đến mất không thôi.

Nghe bà tôi nói, thầy tôi càng tím mặt lại.

- Anh sức dài vai rộng, anh thông thạo chữ nghĩa, anh thừa sức làm công nọ việc kia để kiếm miếng đổ vào miệng anh, vợ anh, con anh. Chứ tôi đây đã ngoài bảy mươi tuổi đầu, mấy năm trước Chúa cho còn mạnh chân khỏe tay, còn buôn bán, còn làm cái hàng cái họ được, nhưng từ nay trở đi thì còn làm gì nảy ra tiền nữa. ăn uống, thuốc thang, đóng góp hội hè giỗ tết, một năm, hai năm nếu Chúa còn để tôi sống được ngày nào nữa, và ma chay sau này, nếu không được nhờ cậy các anh các chị thì thôi. Thiệt một xu tôi khổ vì một xu, thiệt một đồng tôi đứt ruột vì một đồng, thiệt hàng chục hàng trăm thì anh cứ cầm dao thí ngay cho tôi một nhát còn hơn.

Bà tôi nức lên rồi ôm mặt khóc:

- Anh làm khổ tôi vừa vừa chứ! Anh ỷ mình vừa vừa chứ!

Đương nhiên anh bỏ việc nhà nước. Đương nhiên anh vác bàn đèn về nhà, hút ngày hút đêm… Rồi bỗng dưng anh đem văn tự địa đồ đi cầm lấy hàng năm bảy trăm bạc, chịu lãi mười phân để về Sài gòn, Sài chéo, cậy cục hàng trăm bạc để lấy sổ đi làm tàu tây tàu Nhật, tưởng nên vương tướng gì hay đâu không việc hoàn không việc, nghiện ngập hoàn nghiện ngập.

Tiếng khóc càng to, và từ trong hai hốc mắt tối những giọt nước mắt tràn ra lai láng trên gò má hóp răn reo, như một đập nước đương khô cạn bỗng đầy ứ đến vỡ lở. Vừa khóc bà tôi vừa réo tên tục của ông tôi và thầy tôi mà kể lể oán trách. Một đời tối tăm của người đàn bà thường dân, nhanh chóng nhưng thấm thía và rõ rệt, đã kêu lên bằng cái giọng khàn khàn rền rĩ của bà tôi. Ngay khi lọt lòng mẹ, người đàn bà ấy đã phải chịu ngay cái cảnh bất công trong sự chăm nuôi cùng các anh trai, em trai, lớn lên một chút choáng váng u mê vì sự dạy bảo sai khiến của ông bà, cha mẹ và họ hàng… mười bảy mười tám tuổi đã thành một người con gái cằn cỗi, lúc nào cũng khép nép, lo sợ, rồi thì về nhà chồng với một lòng nhẫn nhục ngày càng dạn dày, một tính khiếp phục ngày càng mạnh mẽ…

Hàng ba bốn mươi năm sau thời kỳ làm dâu con, bước lên địa vị làm mẹ rồi làm bà. Tuổi già kém sút đến. Nhưng rồi ra, cũng được hơi yên ổn, vui sướng. Sự sống thảnh thơi và già cỗi ấy ở giữa những sự sống mê muội tối tăm khác của những lớp con cháu cứ thế kéo dài cho đến phút cuối cùng. Người đàn bà ấy chết. Chết bên một cỗ áo quan thật tốt đóng sẵn từ mươi năm trước để một góc buồng, bên một đống quần áo lành lạnh thơm tho giữ y nguyên những nếp là từ thuở mới bước chân về nhà chồng… chết trong những tiếng khóc rền rĩ của con gái, con dâu, chị em xa gần mượn dịp này để đay nghiến lẫn nhau, khóc mà tưởng như hát lên những khổ cực đau tủi mình đã phải chịu.

Thầy tôi đã lạnh lùng đứng dậy, đi vào nhà trong mặc bà tôi ngồi kể lể. Tôi nhìn nét mặt thầy tôi, thấy sao mà dữ, mà sợ. Chờ thầy tôi khuất hẳn, tôi vội trèo lên giường bà tôi, lay vai bà tôi, rơm rớm nước mắt nói:

- Bà! Bà đừng khóc nữa. Cậu bán nhà này của bà đi rồi làm nhà khác mà.

Một giọng mếu máo đáp:

- Có làm thêm mấy cái bàn đèn nữa đấy! Bố mẹ mày giết tao… Hồng ơi!..

Tôi càng lay mạnh vai bà tôi:

- Cậu con không làm được thì lớn lên con đi học con làm cho bà. Bà nín đi…

Bà tôi ngước mắt lên, hai bàn tay chỉ còn xương bọc da khô róc, hất nhanh mớ tóc điểm bạc ra đằng sau. Những giọt nước mắt đổ dồn về hai thái dương, ròng ròng rớt xuống gáy. Một tháng sau, hết hạn ở lưu, nhà tôi phải dọn đi nơi khác. Hôm đó hai mươi ba hay hai mươi bốn tháng chạp. Một buổi sáng lạnh lẽo tuy khô ráo. Suốt hai dãy phố trừ mấy hàng cau và hiệu cầm đồ là tấp nập còn nhà nào cũng quét rửa xong, bàn thờ hoa cúc, cành đào, chân nến đỉnh đồng bày biện đâu đấy, và bắt đầu cửa đóng, dán giấy hồng điều và tranh rồi. Những năm xưa thái bình ăn tết sớm lắm!

* * *

Một sáng sớm tôi bỗng thức giấc thì thấy lạnh và chân tay nhẹ bẫng đi. Tôi bò nhổm dậy, dụi mắt trông: màn đã vắt, chiếc chăn bông cuộn lệch lạc đùn về một góc giường, thầy tôi khi ngủ bao giờ cũng phải cho tôi gác và ủ tay vào nách không thấy nằm bên nữa.

- Cậu ơi! Cậu ơi!

Tiếng kêu gọi của tôi đã thành tiếng hét làm rát cả cổ. Bà tôi và mẹ tôi tung màn chạy theo tôi ra vườn. Cả con bé em tôi nữa.

- Làm sao thế? Làm sao thế?

Tôi mếu máo nhìn bà tôi:

- Cậu con đi đâu rồi?

Bà tôi quát:

- Cậu mày đi sau chứ đi đâu mà phải khóc?

Tôi liền chạy vào đạp tung cửa nhà xí.

- Bà ơi! Đâu nào?

Bà tôi nắm tay tôi lôi sềnh sệch vào nhà:

- Hay cậu mày đi mua thuốc?

Tôi lại vội chạy vào buồng. Không thấy cái bàn đèn để trên mặt bàn kê ở cuối giường và tìm đâu cũng không ra, tôi nức nở:

- Mất bàn đèn rồi!

Nhận ra chỗ thầy tôi nằm không bao giờ xếp dọn sớm như thế và quần áo vắt trên màn không còn cái nào lành, bà tôi hốt hoảng hỏi mẹ tôi:

- Mẹ mày có biết bố nó đâu không?

Mẹ tôi nhìn bà tôi, không đáp! Bà tôi càng cuống quít:

- Lạ thật! Lạ thật!…

Bữa trưa hôm ấy cơm và thức ăn nuốt vào thấy khô đắng quá! Nước canh thịt hòa với nước mắt tôi. Thấy tôi khóc nhiều quá và dỗ mãi cũng không nín, bà tôi cũng khóc theo:

- Mợ Vui - gọi theo tên tục thầy tôi - thằng Vui nó vào nhà chung lấy cả năm trăm bạc của tao gửi cha xứ rồi. Cha xứ hỏi nó, nó bảo lấy tiền để làm vốn sang Lào buôn bán. Vậy mợ mày bây giờ nghĩ sao?

Mẹ tôi vẫn yên lặng. Một hồi lâu, mẹ tôi mới cúi đầu đáp:

- Thưa mẹ, con chẳng biết nghĩ sao cả.

Bà tôi "hừ" một cái thật dài rồi đổi giọng:

- Mợ mày nói lạ! Trước khi đi cũng phải dặn dò mợ điều gì chứ?

Mẹ tôi quay nhìn cái gian buồng lúc nào cũng mờ tối giường quanh năm màn chỉ vén lên, trong đó thầy tôi hết nằm lại ngồi, hút chán lại ngủ, không bao giờ đi chơi đâu và chẳng bao giờ hỏi đến mẹ tôi. Mẹ tôi nhẹ thở dài. Hai mắt mẹ tôi vẫn lờ đờ mệt mỏi như giọng nói:

- Thưa mẹ không! Cậu nó đi là đi, có dặn gì con đâu.

* * *

Mùa thu ngắn quá, tiếp ngay đến mùa đông dài và buồn. Mùa đông năm ấy mưa phùn liên miên như không bao giờ hết trong cái lạnh lẽo tê buốt của những luồng gió lộng. Người ta như đặc cả phổi dưới làn không khí ướt át của vòm trời thấp tối. Nhà tôi ở chung với nhà bán hàng sũ. Trong nhà, trừ gian bày bàn thờ, còn đâu đâu cũng xếp đầy gỗ phiến, gỗ tấm, gỗ bắp và các thứ săng ván. Quanh năm, mùi gỗ vàng tâm và gỗ dẻ thơm nức không khí. Những ngày mưa gió, khách mua hàng ắng, chủ nhà và thợ đều rỗi. Trưa đến, thợ mộc và thợ xẻ đều chui vào những chỗ trống ở hai chồng ván, kéo những giấc ngủ kỳ no chán. Về những ngày vắng lặng đó, đi học về, ăn cơm xong, mở sách ra học, tôi thấy tâm trí vơ vẩn như muốn bay đi những đâu đâu, mặc dầu ở trong lớp tôi đã lơ đãng nhiều rồi. Nhất là những giờ tập đọc và làm

tính, tôi chẳng để ý nghe nghĩa lấy một phút. Một tay khoanh lên bàn để che, một tay tôi vân vê hai mảnh vỏ lạc tây đã tỉa hết nhân và cọ sát rất nhẵn của thầy tôi bỏ lại. Tôi và em gái tôi gọi là hai mảnh gỗ rùa. Tôi còn đặt thêm cho cái tên là "rùa thần" vì đêm ngày chầu chực ở hai bên ngọn đèn dầu lạc của thầy tôi. Trí tưởng tượng non nớt của tôi đã dàn xếp ra những cảnh rất kỳ dị trong những giờ yên lặng nhất của buổi học chiều.

Mặt bàn gỗ lim nhẵn bóng là tầng mây xán lạn, mênh mông trên đó là hai "rùa thần vỏ lạc tây" kia bơi theo chiều gió. Ngón tay giữa và ngón tay trỏ của tôi đặt lên hai vị tiên đồng: tôi và em gái tôi, cưỡi linh quá bay trên tầng không, hai tiên đồng kia đã bao nhiêu năm tháng tìm kiếm các phương trời một người cha thân yêu bỗng dưng lìa bỏ hai con mà không bảo cho chúng tôi biết chỗ mình ở, ngày mình về. Rồi càng bay xa, càng bay lâu, chỉ càng thấy ruộng nương, sông hồ, rừng núi và biển cả mịt mùng…

Nhưng ở nhà trường, giữa những vui chơi của các bạn nhỏ, tôi không thấy sự buồn nhớ thấm thía quá mỗi khi chợt nhớ đến thầy tôi. Về đến nhà, ngồi trên cái giường mọi khi có ngọn đèn vàng ngà ngà im lặng trong cái chụp trong suốt luôn luôn vương vấn làn khói mong manh thơm phức, người tôi càng nao nao cồn cào như sau mấy bữa chỉ ăn có cháo loãng. Những ngày mưa, từng giọt nước lạnh từ ống máng rơi xuống chiếc thau đồng đã thấm từng chút khí lạnh vào lòng tôi; từng tiếng kêu chiêm chiếp của con sẻ lẻ loi rũ lông trên mái ngói đã quyện đi từng hơi êm ấm của hồn tôi. Và những ngày nắng, mây trời xanh bát ngát, mái ngói xanh rêu, tường vôi trắng xóa vẫn cứ vương qua mắt tôi một màng mong manh lạnh lạnh. Tôi buồn ngủ lắm rồi! Không sao học bài được nữa. Vì mỗi câu đọc xong, tôi chưa ôn lại thì những chữ muốn gợi ra trong trí tưởng đã biến đi đâu hết. Não

cân tôi tê dại vì nhớ thương đã trở thành như bằng chất sắt, không thể ghi nhớ các bài học dù chỉ rất ngắn, rất dễ học kia.

Ngồi xếp bằng giữa giường trên đệm bông có lò than tàu đỏ rực, bà tôi im lặng trước cây thánh giá bằng đồng treo giữa hai chậu huệ trắng và hai chân nến sơn son thếp vàng. Không có những tiếng lâm râm như tiếng nói của một người gần hấp hối ấy, không có những đầu ngón tay khô róc lẩy bẩy lần chuỗi tràng hạt ấy, bà tôi sẽ thành một pho tượng mà tất cả cái tinh thần chuyên chế và sức đè nén tối tăm của các thành kiến hiện cả lên trên cái gương mặt hốc hác nhăn nheo và trong hai quầng mắt sâu thẳm.

- Chúa tha tội chúng tôi!

- Chúa thương xót chúng tôi!

Lời van xin càng rền rĩ.

- Chúa nhận lời chúng tôi!

- Chúa phá mọi sự dữ, ban mọi sự lành cho chúng tôi!!!

Bao nhiêu tia sáng trong cặp mắt bao lâu nay không còn ánh một vẻ vui sướng gì của bà tôi dần tắt đi…

Bà tôi nhìn Chúa Giê-su rầu rĩ mệt lả dang hai cánh tay rỉ máu trên cây thánh giá hồi lâu rồi từ từ cúi xuống hôn mẫu ảnh nhỏ, tròn bằng bạc ở tràng hạt. Tiếng nói lào thào càng run run:

- Chúa tha tội chúng tôi! Chúa thương xót chúng tôi!

- Chúa phá mọi sự dữ, ban mọi sự lành cho chúng tôi!

Nhiều lần nữa bà tôi rền rĩ nhắc lại mấy câu trên kia mà từ khi tôi bắt đầu nói sõi bà tôi bắt tôi đọc đi đọc lại không biết bao nhiêu vạn lần.

III
Trụy lạc

Trừ chiếc tủ chè bằng gỗ gụ, tuy không đẹp nhưng chắc chắn, nhà tôi không còn một đồ đạc gì đáng tiền nữa. Tủ áo, trường kỷ, án thư, sập sơn lần lượt bán đi. Cả những đồ đồng và đồ sứ: chậu, mâm, độc bình, bát đĩa. Sự túng bấn còn cướp nốt một đồ vật quý nhất của nhà tôi: cái đồng hồ quả lắc. Tôi không rõ trước ngày đẻ tôi bao nhiêu năm, nhà tôi đã sắm cái đồng hồ treo ấy. Chỉ biết hộp gỗ đã đen bóng, mặt sơn trắng trở nên vàng khè, lắm nét chữ mất đi cụt ngủn, quả lắc dù lau chùi và đánh thuốc thế nào cũng chỉ khỏi xám xám.

Người anh họ tôi đã nhiều lần vác nó đi chữa, nhưng giờ giấc chỉ đều được vài tuần, rồi ngày một chậm, sau cùng máy lại liệt, tuy các chốt, các đanh ốc và bánh xe vẫn nhẫy dầu. Đáng lẽ cái đồng hồ ấy bán đi từ bao giờ. Chỉ vì mỗi lần người mua đến, bà tôi lại chép miệng thở dài, thấy thế thầy tôi lại phải thôi. Đôi mắt nâu của bà tôi lờ đờ nhìn cái đồng hồ treo ở đầu giường mình - cái đồ vật mà khi ông tôi còn sống sau những trận cờ bạc thua tháy và say rượu trở về đánh chửi bà tôi cũng đã mấy lần đem đi cầm, bán ấy, - tỏ rằng lúc bấy giờ cõi lòng già lại đã thắt lại thêm vì nhiều nỗi cơ cực. Cả tôi cũng phải buồn rầu.

Tôi không biết chép miệng, tôi không biết thở dài, không có những giọt nước long lanh khóe mắt, nhưng vẻ mặt ngơ ngác của tôi đủ chứng tỏ rằng tôi cũng cùng một cảm tưởng với bà tôi. Lần nào cũng vậy khi người mua đến khuân đồ đi, tôi lại thần người ra hồi lâu, rồi vẩn vơ tìm một vật gì để thay vào. Và khi tôi

đã ghen cuồng lên chỉ muốn cướp lấy, muốn đập phá, khi thấy các đồ đạc nọ được người mua mang về lau chùi bóng bẩy trông như mới. Theo liền với sự nghiện ngập mỗi ngày một nặng và sự ốm yếu rũ rượi của thầy tôi, sự buôn bán của mẹ tôi cũng mỗi ngày một kém mãi. Trên những vòng kê ở chợ, không còn những thúng táo tây khoe màu đỏ thắm hay vàng tươi, những rổ đào Vân Nam rực rỡ trong màu hoàng yến và lá trắc bách diệp xanh đậm, những lồng cam Hoa Kỳ mọng nước óng ả, những bắp cải nõn nà, và những mớ cà rốt, đậu Hòa Lan, cần, hẹ tươi ngon bày từng đống cao chấm bụng…

Hoa tai và nhẫn vàng, mẹ tôi tháo bán đi lúc nào không rõ. Cái thúng thanh con trước kia, hễ tan chợ là đầy xu hào, nay chỉ hàng ngày loáng thoáng mấy đồng hào con và tiền trinh. Lắm bận, chờ mẹ tôi quay đi chỗ khác, tôi lẻn đến, khẽ nhấc vỉ buồm lên, định ăn cắp tiền để đi đánh đáo và ăn quà thì chỉ thấy thúng không. Bao nhiêu năm qua, nhưng tôi không thể quên được những buổi chiều hè ấy. Hơn ba giờ chợ vẫn còn nhiều hàng đông người mua bán, mẹ tôi đã cắp thúng lủi thủi về. Trên bờ đê, dưới những chòm xoan tây lấp loáng hoa đỏ, mẹ tôi mặt rầu rầu, đầu hơi cúi, mắt nhìn như không thấy gì, đi rất chậm. Qua những lớp người dồn dập, huyên náo, trông mẹ tôi sao mà mệt mỏi, buồn thảm. Tâm trí mẹ tôi lúc đó chắc là hoàn toàn tê buốt vì những ý nghĩ thấm thía về sự trụy lạc không phương cứu chữa của gia đình, sự trụy lạc tất nhiên, kết quả của những ép uổng, cố gắng, nhẫn nhục buồn nản và há sinh.

Một người cha và một người mẹ tính tình khác nhau, không hiểu biết, không yêu nhau và gần như khinh miệt nhau, mà phải gần gũi nhau trước hai đứa con nhỏ nhởn nhơ ăn chơi và một người mẹ già đã ngoài tám mươi tuổi, chỉ còn mỗi cái mê say được sống với những giọt khí huyết của mình nảy nở, và sau đây

về chầu Chúa thì được đủ các phép lề lối Hội thánh, và được hưởng đủ mọi sự đóng góp của hàng giáp của nhà thờ. Những đêm lạnh mà dài để mà thao thức lo toan, bàn tán, vun đắp cho nhà cho cửa cho tuổi già, cho con cái là những đêm một người thiếp đi trong khói thuốc phiện, một người thì âm thầm trằn trọc. Người thứ nhất chán ngán như không còn biết sống. Người thứ hai câm lặng chua xót, thấy sự sống trong tình thương yêu con vẫn lạnh lẽo, thiếu thốn, và cả hai đều thấm thía thấy rằng sẽ dần chết, chết vì chán ghét đau đớn…

* * *

Thầy tôi đã phải ngày ngày lấy tiền của mẹ tôi để mua thuốc phiện. Ngày một đồng cân thuốc ba hào, tôi biết lắm, chẳng đủ cho thầy tôi hút nào. Trước kia, thầy tôi chỉ hút năm hôm hay sẻn lắm được sáu hôm là hết một lạng thuốc, nhưng giờ thầy tôi chỉ hút có nửa bữa. Từ chín giờ sáng đến nửa đêm, thầy tôi chỉ ra khỏi buồng lúc hai bữa cơm. Nhiều khi, ở trong màn giường ngoài nhà, lần xong một tràng hạt và đọc hàng trăm kinh rồi mà vẫn còn thấy những tiếng vo ve kéo dài kéo dài, bà tôi đã khẽ ho và lên tiếng hỏi thầy tôi:

- Cậu thằng Hồng vẫn còn thức đấy ư?

- Không! Thưa mẹ con sắp xong rồi mà…

“Sắp xong rồi mà!” Bà tôi láy lại câu nói của thầy tôi đoạn thở dài. Sự giận dữ của bà tôi đã tới cực điểm nên bà tôi mới dám hỏi thầy tôi như thế, từ ngày thầy tôi luôn luôn ho ra máu, thấy mẹ tôi phải lo toan cáng đáng mọi sự ăn uống trong nhà. Và, hỏi câu ấy, bà tôi còn có một dụng ý nhắc nhở một cách khéo cho thầy tôi biết rằng:

- Vợ mày nó đã coi thường cả tao lắm đấy! Liệu mà tìm cách chừa bỏ thuốc sái đi thôi.

Không! Mẹ tôi đâu dám thế! Đời sống của mẹ tôi bao giờ cũng chỉ là cái bóng ngăn của bức tường dày mãi mãi thần phục ở dưới chân để rồi sẽ tan xuống đất nếu ánh sáng soi tắt. Và, người đàn bà hiền lành dễ cảm động ấy, còn khi nào lòng lại bợn những vết kiêu căng, thù hằn? Mẹ tôi đã chẳng thờ thẫn nhìn trộm thầy tôi khi thầy tôi ngồi ôm ngực ho từng trận rồi rũ rượi nhổ, mẹ tôi cúi mặt xuống thở dài ư? Và, trong đôi mắt lờ đờ của mẹ tôi, đã chẳng nhiều lần long lanh như khóc…

Một hôm mẹ tôi dắt em Quế tôi lên Hà Nội, bảo đi thăm mấy nhà chị em và nhân tiện vay họ tiền để một phần trả nợ, một phần làm vốn dọn hàng. Trước khi đi, mẹ tôi đong trữ mấy ngày gạo và để đủ tiền thuốc cho thầy tôi hút một tuần lễ. Mẹ tôi cũng không quên giúi cho tôi một hào để ăn quà dần. Sáng hôm cắp thúng ra tàu, mẹ tôi đứng ngoài cửa buồng xin phép thầy tôi và cúi đầu chờ thầy tôi trả lời. Nhưng thầy tôi làm thinh hồi lâu mới đáp. Giọng nói vẫn thản nhiên như của một người xa lạ. Hơn một tuần lễ rồi mà mẹ tôi và em gái tôi cũng chưa thấy về. Nhiều khi ra bến tàu đón, chờ những chuyến tàu đến sau cùng, khách lên hết, quét tàu rửa boong rồi tôi mới chịu thôi. Lại trở về một mình, tôi càng ngao ngán bực dọc. Tiền mẹ tôi cho tôi đã hết ngay hôm sau. Nhằm vụ nghỉ hè, tôi một mình lêu lổng ở ngoài đường, nhìn hàng bánh trái đi nhan nhản, tôi khổ sở vô cùng. Chẳng biết xin ai, và không thể xin ai trong nhà ngoài mẹ tôi, đã có bận tôi toan ăn bớt tiền mua thuốc phiện của thầy tôi. Nhưng nghĩ đến ngọn roi song vun vút lấy máu đít ra, tôi lại thôi. Nhưng nhịn quà lâu có thể chịu được, chứ nhịn đánh đáo luôn mấy hôm, tôi bồn chồn, chân tay ngứa ngáy không thể ngồi yên được. Tôi phát khóc lên vì tụi trẻ con chơi bời xúm năm tụm ba, cười đùa, cãi cọ, chửi bới ở trước cửa nhà tôi. Một buổi trưa, thầy tôi đưa tôi hào tám mua nửa đồng cân thuốc. Chẳng cần nghĩ

ngợi thêm nữa, tôi quặt ra ngã tư đường, không đến hiệu bán vội, nhập với bọn trẻ nọ, đánh dăm ván đáo đã. Những đứa trẻ trong đám đáo này toàn là những trẻ cầu bơ cầu bất, bán kẹo, bán báo, hoặc làm nghề ăn cắp. Chúng nhiều thời giờ tập luyện và không ngày nào không có những ván đáo sát phạt nhau, nên chúng "cả lỗ"[1], "dọi tí"[2], "câu díu"[3] thật là tuyệt diệu. Hơn nữa chúng lại còn có đức tính bình tĩnh cả đến lúc còn mỗi xu cuối cùng và lượt đánh gần hết. Nhưng tôi không thua. Bao nhiêu năm tháng được mẹ cho đồng nào ăn quà sáng tôi chỉ đến trường sớm đem "nướng" cho các đám đáo, tôi cũng trở nên một tay đáo kỳ khôi rồi. Từ chỗ ngộc nghệch chỉ dám chơi với bọn cà mèng, tôi tiến hẳn tới mức chơi toàn với những bọn giỏi nhất và tôi cũng là một "tài tử" nhiều mánh lới. Gần tụi trẻ con có một đám đáo của những người lớn làm phu gạo và thợ cạo. Họ không chầu trinh mà chầu xu đồng, và, mỗi người một ván những ba xu. Tôi liền bỏ đám đáo trẻ con nọ, nhập bàn đáo ăn thua của người lớn kia. Tôi tính toán: "Tuy họ dài tay, tuy họ dọi mạnh nhưng "cả lỗ" và "dọi tí" không mềm, không trúng thì cũng vứt tiền đi. Nhất là họ lại có nhiều tiền, đánh dù thua hết tiền cũng sòng phẳng, không phá bĩnh, không "u lò"[4], như những trẻ kia. Hôm nay sao tôi "đỏ" thế? Đánh chắc tay thế? Có một lúc mà mười tám xu vốn của tôi đã lên tới bốn mươi xu. Chơi đã lâu và sợ đánh cố vài ván nữa nhỡ thua hụt đi, tôi bèn ăn non. Tôi đã khôn ngoan mua thêm năm xu thuốc nữa và nghĩ sẵn một câu trả lời rất tự nhiên đề phòng nếu thầy tôi hỏi vặn tôi về cái tội chậm trễ.

Sáng hôm sau, tôi dậy sớm. Rửa qua mặt mũi, tôi tếch ra ngay đầu đường đánh đáo. Tôi lại được dăm xu thôi. Món tiền đó tuy ít nhưng đối với tụi trẻ cùng mạt thì cũng đã khá to. Một bữa cơm, một chầu phở no đấy. Chẳng những là tay giỏi mà còn phải liều, phải gan mới nuốt được của chúng những đồng xu kia buộc bằng

mấy nút dải rút và lẩn kỹ vào cạp quần. Chiều hôm ấy, tôi lại được; lần này những ba hào, gấp đôi ngày hôm qua, và tôi được một cách cũng rất dễ, rất mau chóng. Tụi thua tôi là tụi trẻ con nhà giàu, chơi giấu cha mẹ ở một xó tường kín đáo, như trước kia tôi chơi giấu thầy mẹ tôi. Mấy hôm ròng, ăn cơm xong, tôi tót ra đường ngay, đi lùng hết đám đáo này đến đám đáo khác. Thua cũng có, được cũng có. Phần nhiều thua về tụi trẻ cùng mạt và được của người lớn và trẻ con nhà giàu. Kinh nghiệm còn dạy cho tôi thêm: Muốn kiếm được nhiều tiền ăn quà và đi xem chớp bóng thì phải đến những phố nhiều nhà tây hay hiệu to tìm những bọn trẻ con thừa tiền nọ rủ đánh, hay đến những chỗ gần chợ, bến tàu, bến ô-tô nhập vào các đám đáo của những phu gạo, những tay "ét", những phó cạo rửng mỡ lúc nghỉ việc. Từ ngày thấy mình có một biệt tài và nhận ra sự lợi hại trên kia, tôi bắt đầu đi lang thang khắp thành phố với một đồng xu cái vừa dày vừa rõ chữ, hơn một hào vốn và với lòng ham muốn ngùn ngụt được nhiều tiền để ăn tiêu. Ngày nào tôi cũng kiếm được một vài hào. Lấy thế làm sung sướng, tự do và vẻ vang vô cùng.

* * *

… Một buổi chiều mưa gió, ngồi xổm ở trên giường trong buồng, hai đùi ấp lấy ngực và đầu gối đỡ lấy cằm, thầy tôi gọi tôi, ngọt ngào:

- Hồng, lại đây cậu bảo.

Thầy tôi ít khi gọi tên tôi một cách nhẹ nhàng như thế, nên bây giờ không những tôi không sung sướng mà lại còn hồi hộp lo sợ. Mặt tôi tái mét, chân bước đi rất chậm, men men đến gần giường thầy tôi. Thầy tôi nhếch mép cười, vẫy tôi một lần nữa.

- Không! Cậu không đánh con đâu, cậu hỏi thôi.

Tôi đến bên thầy tôi, trống ngực đập mạnh không thể tưởng

tượng được, chân tay tôi bắt đầu run hẳn lên và nước mắt bắt đầu rơm rớm. Thầy tôi vẫn thản nhiên, một tay quàng lên vai tôi, một tay nắn túi tôi:

- Con có tiền, phải không?

Cái bàn đèn im ắng và sạch sẽ kéo vào tận góc giường nhắc tôi nghĩ ngay đến bữa hút buổi chiều mà giờ đã quá bốn giờ, tôi vẫn chưa phải đi mua thuốc. Và tôi liền nhớ tới chiều hôm kia thầy tôi cũng không hút rồi ngày hôm qua nhờ có bà tôi không biết bán chác gì được vài hào mới có tiền đưa tôi mua một đồng cân thuốc. Thì chỗ thuốc này chỉ vừa đủ cho bữa hôm qua và sáng nay nếu “bao” đến sái tư, sái năm. Những nỗi lo sợ của tôi phút chốc tiêu tan hết, thay vào những uất ức căm giận. Tôi nghẹn ngào gần tắc cả mọi lời. Vì tôi cảm thấy rõ rệt thầy tôi không thuốc hút, thấy tôi có tiền, thế nào thầy tôi chả lấy tiền của tôi. Mà nào năm xu, một hào cho cam. Dây rút quần tôi buộc hơn chục đồng kền năm xu; một món tiền khá to mà tôi phải bê tha lăn lộn ở các đầu đường xó chợ, hết phố này sang phố khác, mánh lới, liều lĩnh, mới kiếm được. Lòng căm hờn của tôi sôi lên khi tưởng đến món tiền đó biến thành những điếu thuốc cháy xèo xèo rút nhanh vào cái nhĩ tẩu nhỏ tý trước cặp mắt sâu lờ đờ của thầy tôi. Tôi ứa nước mắt, quay mặt đi, đáp lời thầy tôi chỏng lỏn:

- Con không có.

Thầy tôi lại nhếch mép cười, nụ cười chẳng làm sáng thêm chút nào cái gương mặt xám và bì bì như đá mài ấy.

- Thật không chứ?

Nói đoạn thầy tôi lần vào cạp quần tôi. Tôi co rúm người lại, kêu thất thanh:

- Cậu bỏ con ra, con lạy cậu. Thật con không có mà.

Thầy tôi trừng mắt quát:

- Im!

Và kéo người tôi lại. Tôi chực gỡ tay thầy tôi nhưng thấy hai lòng trắng mắt của thầy tôi như sắp bật ra ngoài và những hơi thở nóng hổi ở miệng thầy tôi cố mím lại mà không được cứ hắt vào mặt tôi, tôi đành phải đứng yên. Thầy tôi lần ra sau lưng tôi rồi thọc vào trong túi quần để tìm cọc tiền giấu đi. Không còn một chút tình trong lòng tôi lúc bấy giờ. Thầy tôi lại lần ra đằng trước, mặt tôi càng tím lại, cổ họng càng nghẹn ứ… Rồi tôi bật lên một tiếng khi bàn tay thầy tôi vừa chạm vào mẩu dây buộc cọc tiền bỏ lòng thòng trong quần. Phựt… mẩu dây bị giựt đứt. Một cảm giác thắt ruột tôi lại. Tôi nghiến răng nắm chặt lấy cạp quần và cọc tiền, giậm thình thịch xuống nền nhà. Thầy tôi càng nghiêm nét mặt, hất ngược cằm tôi lên.

- Hồng! Mấy hôm nay ăn cơm xong mày đi những đâu?

Tôi chỉ khóc mà không dám thưa. Nhưng trong đầu óc tôi, rành rọt một câu trả lời: "Tôi không có tiền ăn quà, tôi phải đi đánh đáo chứ còn đi đâu!". Thầy tôi vẫn quắc mắt nhìn tôi:

- Ai cho phép mày đi đánh đáo hở Hồng? Ai cho phép mày chơi với những trẻ ăn mày ăn nhặt? Nằm xuống đây… Mau! Không thì chết… Hồng!…

- Con lạy cậu! Cậu tha cho con… Con trót dại.

Thầy tôi cười:

- Hừ! Trót dại thì cũng nằm xuống đây.

Chiếc roi mây nhanh như chớp, rút ở trên đình màn xuống.

- Con lạy cậu… Cậu tha con… Lần sau con không dám thế. Con

mà thế nữa cậu đánh chết con.

Môi thầy tôi càng mím chặt, hai lỗ mũi càng phập phồng phì phì. Tất cả thớ thịt của người tôi run bắn lên. Những cảm giác đau đớn của từng miếng thịt vặt ra dưới những ngọn roi mà tôi tưởng tượng dần đánh át cả những ý luyến tiếc cọc tiền đi. Tôi mếu máo nói với thầy tôi:

- Con lạy cậu… Đây con có bao nhiêu tiền con xin đưa cả cho cậu, vậy cậu tha cho con… Con lạy cậu… Cậu tha cho con…

Tôi vừa dứt lời, ngọn roi mây đưa vút về đằng trước.

- Thì cứ ra nằm ngoài giường kia mau! Mau lên!

Chưa buông xong câu nói, mắt thầy tôi đã nhòa đi. Từ vầng trán xám ngắt vã ra từng giọt mồ hôi to. Nét mặt thầy tôi càng tối sầm.

- Mau!…

Thầy tôi lại quát. Nhưng lần này tiếng quát không rõ và ngân dài như trước. Nó đánh phào một cái như tiếng nút chai bị giụt trượt mà người giụt đã phải dùng tận lực…

… Rồi thầy tôi chỉ ngồi rũ ra, không đánh tôi. Và cọc tiền của tôi vẫn y nguyên. Tôi mừng rỡ, ngạc nhiên và khó hiểu hết sức. Từ hôm đó thầy tôi hễ nói với tôi là một điều con, hai điều con, giọng ngọt ngào quyến luyến một cách lạ. Và thầy tôi luôn luôn nhìn tôi, đôi mắt vẫn mỏi mệt lờ đờ, thỉnh thoảng lại còn cười với tôi, nhưng nụ cười chóng tàn quá trên cặp môi nhợt nhạt. Giọng nói ấy, con mắt nhìn ấy, những nụ cười ấy tuy đầy vẻ yêu thương tôi, nhưng đã làm tôi nhiều khi rờn rợn. Nhất là những lúc thầy tôi bó gối trong căn buồng tối mờ và khó thở, trừ một miếng kính bằng cái bảng con ở trên trần để lấy ánh sáng còn không có một cửa sổ nào…

IV
Trong lòng mẹ

Tôi đã bỏ cái khăn tang bằng vải màn ở trên đầu đi rồi. Không phải đoạn tang thầy tôi mà vì tôi mới mua được cái mũ trắng và quấn băng đen. Gần đến ngày giỗ đầu thầy tôi, mẹ tôi ở Thanh Hóa vẫn chưa về. Trong đó nghe đâu mẹ tôi đi bán bóng đèn và những phiên chợ chính còn bán cả vàng hương nữa. Tôi nói "nghe đâu" vì tôi thấy người ta bắn tin rằng mẹ và em tôi xoay ra sống bằng cách đó. Một hôm, cô tôi gọi tôi đến bên, cười hỏi:

- Hồng! Mày có muốn vào Thanh Hóa chơi với mợ mày không?

Tưởng đến vẻ mặt rầu rầu và sự hiền từ của mẹ tôi, và nghĩ đến cảnh thiếu thốn một tình thương yêu ấp ủ từng phen làm tôi rớt nước mắt, tôi toan trả lời có. Nhưng, nhận ra những ý nghĩ cay độc trong giọng nói và trên nét mặt khi cười rất kịch của cô tôi kia, tôi cúi đầu không đáp. Vì tôi biết rõ, nhắc đến mẹ tôi, cô tôi chỉ có ý gieo rắc vào đầu óc tôi những hoài nghi để tôi khinh miệt và ruồng rẫy mẹ tôi, một người đàn bà đã bị cái tội là góa chồng, nợ nần cùng túng quá, phải bỏ con cái đi tha hương cầu thực. Nhưng đời nào tình thương yêu và lòng kính mến mẹ tôi lại bị những rắp tâm tanh bẩn xâm phạm đến…

Mặc dầu non một năm ròng mẹ tôi không gửi cho tôi lấy một lá thư, nhắn người thăm tôi lấy một lời và gửi cho tôi lấy một đồng quà. Tôi cũng đã cười đáp lại cô tôi:

- Không! Cháu không muốn vào. Cuối năm thế nào mợ cháu

cũng về.

Cô tôi hỏi luôn, giọng vẫn ngọt:

- Sao lại không vào? Mợ mày phát tài lắm, có như dạo trước đâu?

Rồi hai con mắt long lanh của cô tôi chằm chặp đưa nhìn tôi. Tôi lại im lặng, cúi đầu xuống đất: lòng tôi càng thắt lại, khóe mắt tôi đã cay cay. Cô tôi liền vỗ vai tôi cười mà nói rằng:

- Mày dại quá cứ vào đi, tao chạy cho tiền tàu. Vào mà bắt mợ mày may vá sắm sửa cho và thăm em bé chứ.

Nước mắt tôi đã ròng ròng rớt xuống hai bên mép rồi chan hòa đầm đìa ở cằm và ở cổ. Hai tiếng “em bé” mà cô tôi ngân dài ra thật ngọt, thật rõ, quả nhiên đã xoắn chặt lấy tâm can tôi như ý cô tôi muốn. Nhưng không phải vì thấy mẹ tôi chưa đoạn tang thầy tôi mà đã chửa đẻ với người khác mà tôi có những cảm giác đau đớn ấy. Chỉ vì tôi thương mẹ tôi và căm tức sao mẹ tôi lại vì sợ hãi những thành kiến tàn ác mà xa lìa anh em tôi, để sinh nở một cách giấu giếm trốn tránh như một kẻ giết người lúng túng với con dao vấy máu của nó.

Tôi cười dài trong tiếng khóc, hỏi cô tôi:

- Sao cô biết mợ con có con?

Cô tôi vẫn cứ tươi cười kể các chuyện cho tôi nghe. Có một bà họ nội xa vào trong ấy cân gạo về bán. Bà ta một hôm đi qua chợ thấy mẹ tôi ngồi cho con bú ở một bên rổ bóng đèn. Mẹ tôi ăn vận rách rưới, mặt mày xanh bủng, người gầy rạc đi, thấy thế bà ta thương tình toan gọi hỏi xem sao thì mẹ tôi vội quay đi, lấy nón che…

Cô tôi chưa dứt câu, cổ họng tôi đã nghẹn ứ khóc không ra

tiếng. Giá những cổ tục đã đày đọa mẹ tôi là một vật như hòn đá hay cục thủy tinh, đầu mẩu gỗ, tôi quyết vồ lấy ngay mà cắn, mà nhai, mà nghiến cho kỳ nát vụn mới thôi. Cô tôi bỗng đổi giọng, lại vỗ vai tôi, nhìn vào mặt tôi, nghiêm nghị:

- Vậy mày hỏi cô Thông - tên người đàn bà họ nội xa kia - chỗ ở của mợ mày, rồi đánh giấy cho mợ mày, bảo dù sao cũng phải về. Trước sau cũng một lần xấu, chả nhẽ bán xới mãi được sao?

Tỏ sự ngậm ngùi thương xót thầy tôi, cô tôi chập chừng nói tiếp:

- Mấy lại rằm tháng tám là giỗ đầu cậu mày, mợ mày về dù sao cũng đỡ tủi cho cậu mày, và mày cũng phải có họ, có hàng, người ta hỏi đến chứ?

Nhưng đến ngày giỗ thầy tôi, tôi không viết thư gọi mẹ tôi cũng về. Mẹ tôi về một mình đem rất nhiều quà bánh cho tôi và em Quế tôi. Chiều hôm đó, tan buổi học ở trường ra, tôi chợt thoáng thấy một bóng người ngồi trên xe kéo giống giống mẹ tôi. Tôi liền đuổi theo, gọi bối rối:

- Mợ ơi! Mợ ơi! Mợ ơi!…

Nếu người quay lại ấy là người khác thì thật là một trò cười tức bụng cho lũ bạn tôi chúng nó khua guốc inh ỏi và nô đùa ầm ĩ trên hè. Và cái lầm đó không những làm tôi thẹn mà còn tủi cực nữa, khác gì cái ảo ảnh của một dòng nước trong suốt chảy dưới bóng râm đã hiện ra trước con mắt gần rạn nứt của người bộ hành ngã gục giữa sa mạc. Xe chạy chậm chậm…

Mẹ tôi cầm nón vẫy tôi, vài giây sau, tôi đuổi kịp. Tôi thở hồng hộc, trán đẫm mồ hôi, và, khi trèo lên xe, tôi ríu cả chân lại. Mẹ tôi vừa kéo tay tôi, xoa đầu tôi hỏi, thì tôi òa lên khóc rồi cứ thế nức nở. Mẹ tôi cũng sụt sùi theo:

- Con nín đi! Mợ đã về với các con rồi mà.

Mẹ tôi lấy vạt áo nâu thấm nước mắt cho tôi rồi xốc nách tôi lên xe. Đến bấy giờ tôi mới kịp nhận ra mẹ tôi không còm cõi xơ xác quá như cô tôi nhắc lại lời người họ nội của tôi nói. Gương mặt mẹ tôi vẫn tươi sáng với đôi mắt trong, và nước da mịn làm nổi bật màu hồng của hai gò má. Hay tại sự sung sướng bỗng được trông nhìn và ôm ấp cái hình hài máu mủ của mình mà mẹ tôi lại tươi đẹp như thuở còn sung túc?

Tôi ngồi trên đệm xe, đùi áp đùi mẹ tôi, đầu ngả vào cánh tay mẹ tôi, tôi thấy những cảm giác ấm áp đã bao lâu mất đi bỗng lại mơn man khắp da thịt. Hơi quần áo mẹ tôi và những hơi thở ở khuôn miệng xinh xắn nhai trầu phả ra lúc đó thơm tho lạ thường. Phải bé lại và lăn vào lòng một người mẹ, áp mặt vào bầu sữa nóng của người miệng, để bàn tay người mẹ vuốt ve từ trên trán xuống cằm, và gãi rôm ở sống lưng cho, mới thấy người mẹ có một êm dịu vô cùng.

Từ ngã tư đầu trường học về đến nhà, tôi không còn nhớ mẹ tôi đã hỏi tôi và tôi đã trả lời mẹ tôi những câu gì. Trong những phút rạo rực ấy, cái câu nói của cô tôi lại nhắc lại:

- Mày dại quá! Vào Thanh Hóa đi, tao chạy cho tiền tàu. Vào bắt mợ mày may vá sắm sửa cho và bế em bé chứ.

Nhưng bên tai ù ù của tôi, câu nói ấy bị chìm ngay đi, tôi không mảy may nghĩ ngợi gì nữa…

V
Đêm Nô-en

Sang đầu tháng chín mẹ tôi lại vào Thanh Hóa. Khi mẹ tôi đi, em Quế và tôi cũng quyến luyến nhưng không nghĩ gì cả. Tại anh em tôi đều vui thích vì lời dặn dò của mẹ tôi:

- Chúng con cứ ở nhà với bà và cô để mợ đi buôn bán kiếm đồng nuôi chúng con và đến Tết về may mặc cho chúng con.

Nâng niu cái há vọng được quần áo đẹp và nhiều tiền ăn quà trong óc, tôi vui vẻ đi học, em Quế tôi ríu rít đem cỗ chuyền theo chị em đi chơi. Thấm thoắt tới mùa đông. Nhắc đến mùa đông tôi có cảm tưởng những mùa đông thuở xưa rét mướt buồn tẻ hơn những mùa đông mới đây và hiện nay. Vì những ngày mưa phùn dài lạ lùng với những cảnh vắng vẻ, lạnh lẽo nhưng không bao giờ hết. Phố tôi ở phố Hàng Sũ, chỉ tấp nập những dạo tháng tư, tháng năm tới tháng bảy tháng tám. Bắt đầu sang một, chạp và giêng hai thì đường sá thưa hẳn người đi lại. Vắng những tiếng cưa gỗ sè sè và đục đẽo lách cách, sự sinh hoạt như ngừng trệ hẳn. Tôi hãy còn những cảm giác tê lạnh khi hồi nhớ lại cái nền mây sẫm lởm chởm như ruộng màu mới cày vỡ và thứ hơi mờ mờ như khói do các cây cỏ ủng nát trong lạnh lẽo phả ra. Món tiền mẹ tôi cho vừa tiêu hết là tôi mong ngóng mẹ tôi về.

Càng mong ngày Tết đến, thời giờ qua càng chậm, tựa hồ như không chịu chuyển gì cả. Nhưng khi sắp nghỉ lễ Nô-en, nghĩa là chỉ còn hơn một tháng nữa sẽ hết năm mà mẹ tôi vẫn còn ở Thanh Hóa thì tôi lại cầu sao từ 23 đến 25 chạp tây ngày giờ

chậm bao nhiêu hay bấy nhiêu. Vì tôi thấy tâm linh cáo trước gần nhất đến 29 đến 30 Tết mẹ tôi cố chạy chợ cho được đồng gạo, đồng thịt cá cho nhà và tấm áo manh quần cho con cái, nghĩa là cho cái Tết được đầy đủ, thì mẹ tôi có về mới về. Như thế tôi còn mong gì được hưởng những vui sướng về đêm Nô-en như mấy năm xưa? Luôn hai ngày nghỉ học, tôi chỉ ở nhà một lúc ăn cơm, còn thì lang thang hết phố này sang phố khác, thấy đám đáo hay đám chẵn lẻ nào cũng sà vào. Nhìn những đồng trinh "câu ríu" san sát trên vạch chỉ ở mặt đất, nhìn những đồng xu hào thành đống ở hai mặt chẵn lẻ, tôi càng nóng rực cả người lên. Gần những kẻ được bạc tôi bứt rứt khó chịu quá. Trẻ con cũng như người lớn sao họ tươi tỉnh thế kia? Sao họ vui vẻ thế kia? Mặt mày ai cũng đỏ bừng, mắt lấp lánh, tiếng cười hể hả sang sảng, tỏ rằng họ đã sung sướng đến cực điểm. Hơn hai năm trước đây, những ngày hè oi ả chang chang, tôi đã chẳng tràn trề khoái lạc trong sự bê tha ấy sao? Mặc người quen thuộc chê bai khinh bỉ nào bố nghiện để con lêu lổng, nào đánh đáo để kiếm gạo và thuốc phiện, nào mồ mả đã đến ngày lụn bại…

Mặc! Tôi thản nhiên sống lang thang với các trẻ và các cảnh đầu đường xó chợ kia. Chính nhờ những đồng tiền kiếm được trong những ngày rạc rài ấy, tôi đã làm sáng nổi hai con mắt mỏi mệt, ốm yếu của thầy tôi và làm nở trên cặp môi nhợt nhạt của thầy tôi những nụ cười. Những tia sáng của hai con mắt ấy, những nụ cười của cặp môi ấy, đến khi tôi lớn, nghĩ tới tôi mới thấy thấm thía. Cha tôi đã biết mình không còn thể sống được bao lâu với hai đứa con nhỏ dại kia thế nào cũng hư hỏng bởi thiếu sự chăm nom, dạy dỗ, và sống thế chỉ là kéo dài sự đau khổ với người vợ cũng chết dần trong cảnh miễn cưỡng của tình yêu thương. Đã đến đêm hai mươi bốn tháng chạp tây rồi. Em gái tôi vẫn nhởn nhơ chơi đùa. Nó hí hửng săn đón tụi bạn học cũ để hỏi

tiền chúng ăn quà chịu của nó và mua thêm ít hoa quả như bưởi, khế, hột sắn để sáng mai ra cổng trường bà Sờ ngay bên cạnh nhà bán tranh với tụi hàng quà. Cô tôi đi đánh chắn vắng. Bà tôi ở nhà nhưng không thèm hỏi gọi đến tôi. Mười giờ hơn, tôi lẳng lặng ra đi, vận áo chùng thâm, đầu trần, chân không. Trên đỉnh gác chuông nhà thờ, những ngọn đèn mắc thành hình ngôi sao năm cánh đã bật sáng. Hơi sương bàng bạc trước ánh đèn điện sáng ngời bị dồn cao lên và tan ra xa, sau đấy một mảng trời trông như tấm màn nhung xanh phớt sắp sửa vén lên.

Rồi những bóng điện mắc song song từ đỉnh gác chuông xuống tới thềm đá cũng bật sáng nốt, làm thành một cây ánh sáng chói lọi. Dân đi đạo ở các "họ" quanh tỉnh đã dồn cả lại trước nhà thờ. Tốp năm tốp bảy ngồi kín cả cái sân đá xây cao bảy bực, rộng đến các trẻ con chạy cũng phải cuồng chân. Đằng trước nhà thờ, không biết bao nhiêu hàng quà bánh và ăn mày, họ ngồi đầy ở trước nhà thờ và ở cả hai bên nhà thờ và hè bên kia đường. Mặc có bộ quần áo chúc bâu mỏng và chiếc áo chùng thâm đã toạc vai, tôi thấy khí lạnh thấm vào da thịt càng tê buốt, và mỗi lần gió đông như ngọn roi quất nhanh qua mặt, tôi tưởng như hai gò má bị một lưỡi dao sắc cứa dài. Đi lại mãi, hơn mười vòng chung quanh nhà thờ rồi, và len lỏi bao nhiêu lượt vào các đám đông, hai ống chân tôi đã mỏi rời. Tiếng chuông bỗng nổi dậy. Rồi cả bầu trời rung chuyển lên bởi những vang động dồn dập đổ hồi. Cửa nhà thờ đã mở rộng. Một vòm chói lòa ánh sáng đèn nến và ánh ngời của thủy tinh, của pha-lê và của vàng son tỏa ra. Tây đầm đi vào trước. Cả bầu đoàn, vú bế, vú dắt, chị hai, chị khâu, bé con cầm áo choàng và làn mây dựng đầy bánh kẹo hoa quả, ríu rít theo sau. Tất cả nghênh ngang đi ở lối giữa nhà thờ rộng thênh thang tới những hàng ghế trên cùng lót nhung cả ở chỗ quỳ chân. Rồi đến những chức sắc, những quyền quý giàu có

trong bốn "họ" khệnh khạng, bệ vệ, hớn hở. Khi nhà thờ nóng rực lên vì các lớp quần áo lấp lánh và mùi phấn sáp nước hoa ngào ngạt, khi các thứ đàn sáo nhịp với chiếc đàn to bằng cả một gian nhà và hàng trăm đồng nhi và con gái thơ kinh cùng cất tiếng lên để đón tiếp sự thanh bình, vinh hiển của những lớp người sang trọng vào trước, thì tụi bõ nhà thờ mới buông tay ngăn cản. Tức thì một làn sóng người rách rưới lếch thếch tràn vào, không phải bằng lối cửa chính mà chen chúc xô đẩy nhau ở các cửa bên mãi sau mới hé mở. Cảnh tượng huyên náo hỗn độn như của những người dân bị lụt chen lấn nhau để lấy một chỗ đứng trước nhà tế bần. Vượt nhanh khỏi mấy bực thềm đá, tôi cố gắng lách mình qua một chặng người để có thể nhìn thấy bàn thờ nhưng không sao được.

Đã đến thế, mỗi lần tôi rúc đầu lách mình vào các đám đông hôi hám ở ngoài cùng ấy thì lại bị một người trong bọn đẩy xuống nếu không phải một cái cốc lỗ đầu. Dần dần tôi mất cả cái hứng thú xem cử lễ. Dần dần tôi thấy sự lạnh lẽo thấm thía hơn. Dần dần tôi cảm thấy một cách chua cay bên sự trơ trọi hèn hạ của tôi, một đứa trẻ côi cút cùng khổ, có bao nhiêu người vui sướng, say sưa, chỉ chạm đến họ tôi cũng không dám. Tiếng đàn sáo ca hát càng dướn lên, dồn dập tưng bừng. Nhưng tôi đã bước khỏi cái bậc cuối cùng của cái sàn đá cũng kín người, - những người nhà quê đến chậm. Tôi lủi thủi đi ngược lên phía trên rồi ngoặt ra con đường trung tâm của thành phố, có khu vườn cây, vườn hoa và những chuồng chim mọi ngày tôi thường tha thẩn ở đây và đi qua đây. Tôi không về nhà.

* * *

Màn sương đã lan rộng. Cảnh vật mơ hồ và êm đềm như ở trong một biển khơi khói chập chờn mông mênh. Những vừng cây ở hai bên đường xanh thẫm lại, ẩm ướt nặng nề. Trời đầu

lạnh. Mỗi lần gió vút qua mặt tôi, tôi thấy rõ có những bụi nước hắt vào da thịt. Cứ gì phải dầm lội trong mưa bão mới có những cảm xúc lạnh lẽo mãnh liệt. Như tôi trong đêm nay chỉ đi trong vắng lặng và nhớ thương người mẹ hiền từ cũng đủ rạo rực và đau đớn đến tê dại. Gió càng mạnh. Khí lạnh đêm khuya càng thấm. Những mảnh lá chạy xào xạc trên mặt đường chạy cả vào lòng tôi cùng với những âm thanh mơ hồ như tiếng chim rủ rỉ ở đâu đây. ánh điện dần phơn phớt xám. Soi sáng cho cảnh vật vắng lặng chìm đắm lúc bấy giờ từ hơi sương bàng bạc, hơi sương sữa một đêm trăng nặng mây. Trong lòng tôi, tiếng lá lao xao như không bao giờ tắt. Giá buốt quá. Trong lòng tôi xác lá vụn mãi ra, nhiều bao nhiêu lại biến nhanh đi bấy nhiêu. Tôi đi, mê man, với hình ảnh một đám ma tẻ lạnh không kèn không trống…

Chính ngày rằm tháng tám, giữa lúc trẻ con hàng phố hoan hỉ trước bàn cỗ trông trăng, em Quế và tôi lôi thôi trong bộ quần áo sổ gấu, lẽo đẽo theo sau một cỗ đòn cũ mang cái áo quan thầy tôi có hơn chục người khiêng cũng ở cổng nhà thờ đi ra. Đám ma đi, đi rất thong thả, qua đầu phố nào cũng được mọi người chăm chú nhìn vì trong người đưa đám chỉ thấy có hai đứa bé khóc. Em Quế tôi và tôi suýt soát nhau, chỉ sướt mướt hờ "Cậu ơi! Cậu ơi!… Hư hư cậu ơi!…" Tiếng khóc ngộ nghĩnh nức nở thốt ra làm nhiều người quay mặt đi cười. Người chị gái thầy tôi luôn luôn phải lùi bước lại, ghé tai bảo chúng tôi:

- Đừng hờ là cậu, hờ là cha cơ…

Nhưng chỉ được vài câu rồi vì quen miệng, anh em tôi lại:

- Cậu ơi! Hư hư cậu ơi là cậu ơi!…

Bao nhiêu năm tháng, tiếng "cậu" đã bắt đầu cho bao nhiêu câu gọi bỗng chốc thay đổi sao được? Khóc bằng "cậu" lúc đó tôi

thấy mới thật là khóc. Khóc bằng "cậu" tôi còn thấy như tôi được gần thêm con người thân yêu nhất của chúng tôi và chúng tôi phải cố níu giữ lấy với cái "tên" duy nhất kia.

- Cậu ơi! Là cậu ơi!...

VI
Trong đêm đông

Mặt sau cái bìa lịch đã kín chữ rồi! Mỗi lần đau tủi, căm hờn tôi đều biên vào mặt bìa vài dòng thật nhỏ, viết bằng một thứ chữ riêng chỉ mình tôi đọc hiểu thôi, tóm tắt ngày tháng và những sự việc, những nỗi niềm, những ý nghĩ của tôi:

Ngày 12-11-1931. - Cô C. chắt nước ở liễn cháo gà đã vữa vào cái bát con. Cô ấy gọi cho mình ăn. Ai thèm ăn? Dù có đói lả! Cô ấy quý đầy tớ hơn mình mà.

Ngày 14-11-1931. - Phải nhớ cái tát và câu rủa sả này cho đến chết. “Hồng ơi! Bố mày có chết đi, nhưng còn có mẹ mày nó dạy mày. Cầm bằng mẹ mày đánh đĩ theo giai, bỏ mày lêu lổng thì đã có chúng tao”. Mẹ ơi! Con khổ quá mẹ ơi! Sao mẹ đi lâu thế? Mãi không về! Người ta đánh con vì con dám cướp lại đồ chơi của con mà con người ta giằng lấy. Người ta lại còn chửi con, chửi cả mẹ nữa. Mẹ xa con, mẹ có biết không?

Ngày 20-11-1931. - Giá ai cho tôi một xu nhỉ? Chỉ một xu thôi! Để tôi mua xôi hay bánh khúc. Giời rét thế này, đi học một mình, vừa đi vừa cắn ngon xiết bao? Không! Không có ai cho tôi cả. Vì người ta có phải là mẹ tôi đâu!

Ngày 26-11-1931. - Nó khóc mà mình phải chửi có ức không? Ai trêu ghẹo cô ấy mà cô ấy nỡ lòng réo tên cái mẹ mình lên mà chửi “- Cái giống nhà tao không có ai thâm hiểm đâu. Chỉ có mày thôi. Mày là cái giống con cái L. mẹ mày. Quyển truyện đáng giá bạc trăm hay sao mà mày dằn ngửa con tao ra mà cướp lấy?”

Ngày 29-11-1931. - Thế mà cũng đọc kinh! Cũng xưng tội! Cũng hàng ngày chịu lễ. Chúa nào dạy có thức gì là dấm dúi cho cháu ngoại? Nó ăn đến bỏ thừa bỏ mứa cũng còn cố ép cho nó ăn. Thôi cũng chỉ tại đồng tiền. Giá mẹ tôi hàng tháng gửi tiền về thì tôi chả đến nỗi đâu!

Ngày 1-12-1931. - Cậu ơi! Sống khôn chết thiêng cậu có biết cho con không? Mà con cầu xin cậu lẽ nào cậu lại không nhận lời con? Cậu phù hộ cho con được lấy một hào thôi. Con đói lắm cậu ạ! Trời lại mưa rét quá.

Ngày 4-12-1931. - Con cháu nọ nó là gì mà không sai? Một trinh vừa muối vừa tương cũng đến mình vác bát đi mua. Đi học về đói mờ cả mắt, sắp cất bát cơm và mà phải đặt xuống, nghĩ mà rơi nước mắt. Mẹ ơi! Sao mẹ đi lâu thế? Mãi chẳng thấy mẹ về?

Có một lần bà tôi lạy van hết chỗ này đến chỗ khác mới cầm cái áo the độc nhất còn lại để mặc đi lễ được một đồng bạc thì giả ngay tiền quà cho đứa con gái con cô tôi hết sáu hào, và, còn mua thêm cho hai gắp chả và bún nữa. Lúc ấy cơm nước đã sẵn sàng. Nhưng tôi vừa mới cất lời hỏi xin chưa dám nói là xin gì thì bị hất ngay tay đi. Tôi vừa khóc vừa ghi vào bìa lịch.

Ngày 13-12-1931. - Cậu ơi! Cái D. nó là con cậu đấy. Nó sướt da một chút thì bà cũng đủ đứt ruột ra.

Người chị gái thầy tôi là cô C. Hồi thầy tôi còn sống không bao giờ cô C. dám bén mảng đến nhà tôi. Cô bị thầy tôi cấm cửa. Duyên cô ta giàu có. Cô có cả một cửa hàng đóng đồ gỗ, trong nhà lúc nào cũng hàng mười người thợ. Tủ sập, bàn ghế, khung ảnh, cửa hàng có đủ các kiểu lạ của bên Tây, bên Tàu, Nhật Bản, lần nào đi bày Hội chợ cũng được bằng khen. Nhà cô không còn một chỗ nào hở, những đồ sứ, tranh ảnh và hoa lá. Và người cô lúc nào cũng đầy vàng. Hột vàng quấn đã đầy cổ lại còn kéo trễ

xuống ba vòng trước ngực. Đôi hoa tai to như cái khóa. Ngón tay trông một cách đáng sợ vì những chiếc nhẫn nạm các kiểu mặt ngọc thạch xanh đỏ. Cô C. không có con. Cô sợ lúc chết thì tôi ăn thừa tự bèn độn bụng to lên rồi giả vờ ốm nghén. Năm ấy cô hơn bốn mươi tuổi và đã kêu chửa không biết lần thứ bao nhiêu. Chờ đủ ngày tháng, cô C. bắt đứa con riêng của chồng mới đẻ về, nhận là con mình. Thằng bé này xa mẹ nó, khóc quá sinh sài, người róc đi như con nhái bén. Lớn lên nó vẫn gày còm và trông rất buồn cười vì hai con mắt đầy lòng trắng, mở thao láo dưới mi mắt mọng những gân xanh.

Tôi và em Quế tôi gọi nó là thằng Chẫu con. Hôm cô C. bênh đứa con ấy, vác củi tạ phang tôi lết chân đi không được nữa, tôi ghi sau đây:

Ngày 13-12-1931. - Đây có thèm tranh gia tài với thằng Chẫu con đâu mà định đánh chết đây.

Tôi còn biên nhiều lắm. Và mảnh sau bìa cũng đã hết chỗ rồi. Thôi nghe kể lại mấy đoạn trên kia, các bạn cũng đủ thấy mau chóng và rõ rệt quãng đời thơ ấu của tôi ra sao khi thầy tôi mất, mẹ tôi bỏ anh em tôi đi tha hương cầu thực. Và rút bớt những mẩu nhật ký ngộ nghĩnh kia đi, tôi còn sớm được dẫn các bạn cùng tôi đi vào những cảnh thấm thía với những giấc mơ mong manh của những đêm kỳ thú của tôi.

* * *

Nhà tôi không ở phố Hàng Sũ nữa, dọn ra phố Bến Gỗ ở chung với nhà cô C. Cô C. cũng bán nhà, không dọn hàng gì nữa chỉ ngồi ăn, và chắn cạ. Vì ở nhờ nên chúng tôi, bà nội tôi, cô G. em gái thầy tôi, đứa con gái cô G. và anh em tôi, bị nhét xuống bếp. Một gian nhà rộng chừng hơn hai manh chiếu lại còn phải chừa một khoảng làm bếp chung cho ba gia đình gần hai chục người. Cạnh

nhà là một cái lối vừa là đường đi lên nhà trên, đủ kê một cái giường con, một cái bàn, một cái hòm sát với nhau không hở một phân, và dưới gầm giường không bao giờ được ai chui vào quét cả vì chồng chất các thứ củi đóm và rổ rá. Mặt bàn đầy những ấm chén, cơi trầu và các đồ dùng của bà tôi. Trên chiếc hòm chật ních quần áo của cô tôi xếp thêm hai, ba chiếc thúng đựng các thứ giẻ rách. Các thứ giẻ rách ấy là quần áo của anh em tôi và sách vở. Không thể nằm và cũng không được nằm chen vào cái giường đã thừa người kia, nó chỉ chực đổ sụp lên những nồi niêu bát đĩa ở bên dưới, tôi phải nằm ở cánh phản gỗ nhỉnh hơn chiếc ghế dài kê sát với giường ngay rìa lối đi lại.

Chính trên cánh phản này tôi đã thao thức trong bao nhiêu đêm vắng lặng mà ngoài trời mưa phùn và sương đặc dệt thành tấm màn trùm lên cảnh vật, và tiếng gió vu vu một giờ một thổi sâu vào lòng người. Chiếc chăn tôi đắp là cái đệm trước kia thầy tôi vẫn dùng để lót chỗ nằm hút thuốc phiện. Nó vừa ngắn, hẹp lại vừa mỏng. Tôi đã đem phơi nhiều lần nhưng nó vẫn không thoảng cái mùi khen khét của dầu lạc, khói thuốc lào và hơi người chung chạ. Không thể đắp trùm lên mặt, tôi phải lồng nó vào chiếc chăn đơn bằng vải nâu của cô G. tôi thải cho. Tôi còn phải đắp thêm một chiếc chiếu và nằm co rúm người lại, đầu gối chạm cằm, áp lấy ngực, cuộn đè cái mép chăn không cho thò một mẩu nào ra ngoài, để giữ lấy hơi ấm. Từ chập tối đến nửa đêm tôi còn chợp mắt ngủ được, nhưng từ lúc gà gáy đổ hồi cho tới sáng tôi không còn thể nào nằm yên được với cái rét. Tôi nằm nghiêng chán lại nằm sấp. Khi ngực đau chói lên vì nằm sấp tôi lại nằm ngửa, co đầu gối lên, ôm chặt lấy.

Lúc đó tôi cảm thấy khắp người tôi, từ ngoài da vào trong ruột, từ ngón chân đến vành tai, đều buốt rức. Có bận tôi phải nằm duỗi dài, bắp đùi căng thẳng, cánh tay khoanh lại trên ngực,

cố thiếp đi trong cái mệt nhọc vì vận dụng đến hết cả gân sức và não. Nhưng chỉ được vài phút, khi khí lạnh luồn qua chăn và như có cục nước đá xoa lên bụng tôi thì tôi lại phải cựa quậy, lại phải trở mình. Bên ngoài, gió vẫn thỉnh thoảng rít lên. Đồng thời một loạt tiếng rào rào ướt át nổi dậy rồi biến mất trong hoang vắng. Những âm thanh lạnh lẽo ấy càng gợi ra trong trí tưởng tôi những lùm cây cối xay mềm lã xô cuốn nhau để thoát khỏi mặt cỏ lùng bùng và những khóm cải hoa, thìa là tơi bời vì đã vùng vẫy để cũng như cố vượt ra khỏi khoảng vườn chật hẹp, gai góc và ứ bùn cống rãnh kia. Trằn trọc suốt mấy giờ, tôi rời rã hết cả cơ thể và tâm trí. Sau cùng tôi thật thiếp đi. Cái vắng lạnh của đêm khuya đã đưa tâm hồn tôi đến những cảnh mộng xa xôi. Biết bao nhiêu cảm giác, bao nhiêu ý tưởng đằm thắm và say sưa đã rung động và mơn man cõi lòng tôi. Tâm tư tôi không còn lởn vởn những sự phẫn uất ghen hờn nên những cái gì là tốt đẹp của một trẻ nhỏ đều được hoàn toàn nảy nở trong những giấc mơ tươi sáng và quen quen ấy. Tôi gọi là những giấc mơ “quen quen” vì những cảnh vật mộng tưởng kia không xa lạ, cầu kỳ chút nào. Chỉ là những cảnh vật đã diễn ra lúc ban ngày, một hôm gần đây, hay một tuần lễ đã qua lâu rồi, hay một năm đã xa, dạo tôi lên bảy, lên tám tuổi.

… Một đêm kia, tôi thấy em Quế tôi và tôi vịn vai nhau leo từng bực thang để lên một cái gác nhỏ hẹp của ngôi nhà ít cửa sổ, không có trần và lan can bằng gỗ ở phố Hàng Cau kia mà thầy tôi đã bán đi lấy tiền ăn hút. Em gái tôi bê một cái rổ con đựng bỏng cốm, khoai lang, lạc rang và bánh khảo. Tôi, tôi bê một rổ to đầy những vỏ hến, hộp thuốc phiện, ống sữa bò hạng nhỏ, dao, thớt con và những đôi đũa bằng những que tăm. Thưa các bạn, đó là hai đứa trẻ sắp sống một đời phiêu lưu giữa rừng sâu núi thẳm theo sự tưởng tượng ngây ngô của chúng. Rừng đây là mấy chậu

cảnh của thầy tôi bày ở cái sân gác rộng hơn manh chiếu, chỗ độc nhất lấy không khí và ánh sáng cho khu dưới nhà. Cái cù lao nhiều thú dữ chưa từng có chân người đặt tới, là cái xó gác chật hẹp chất những bồ bịch và chăn chiếu cũ. Còn cái hang trong lòng một dãy núi cao gần chấm mây xanh và bao quát hàng mấy trăm cây số là chỗ trống ở giữa một cái giường và bức tường. Đồ ăn thức đựng của em Quế tôi xếp có thứ tự vào những rổ con treo trên cái chân niễng giả làm cành cây. Vì không cất cẩn thận như thế, nhỡ ra lúc vắng nhà, đi săn bắn, đánh cá hay đi tìm kiếm các kho vàng ngọc châu cáu, hùm beo đến phá phách hủy hoại đi, thì hai nhà phiêu lưu kia biết lấy gì mà ăn uống để có sức vật lộn với những mưa bão gió tuyết và cầm thú hung ác.

Chúng tôi ăn rất dè sẻn. Hàng tháng - vài phút là một tháng - mới làm thịt một con lợn. Lợn là củ khoai lang cắm bốn cái tăm, chỗ múp là thủ, những khoanh to sau là bụng và đùi. Cố nhiên bốn cái chân giò phải vứt đi! Còn gà vịt chim cá là những hột lạc và bỏng cốm. Chúng tôi đun nấu trong những ống bơ sữa bò mỗi ngày vài con. Thức ăn xúc ra những vỏ hến, chấm với bánh khảo bóp vụn giả làm muối, làm đường. Tôi lớn phải chống chọi nhiều với các ác thú, phải săn bắn lặn lội gian nguy vất vả thì được ăn nhiều hơn. Nhưng ở giữa chốn rừng núi hoang vu kia, là đàn ông, tôi phải biết há sinh cho người bạn gái trôi giạt với mình. Như thế, mỗi khi em tôi ngoan ngoãn sẻ thêm cho tôi ít xôi hay đỗ lạc, tôi lại vuốt ve nó, ngọt ngào nói rằng:

- Em ăn đi, anh no rồi. Anh khỏe anh ăn ít cũng được. Còn em yếu đuối em phải ăn nhiều thì mới có sức cùng anh đánh nhau với thú dữ chứ.

Những ngày mưa gió. Ngoài trời, từng thác nước mưa đổ xuống. Gió reo vang. Thỉnh thoảng một làn chớp vụt xé tầng

mây đen sẫm. Chúng tôi càng suýt xoa: "Cứ mưa đi! Mưa to nữa đi!!!". Tôi chạy bổ xuống dưới nhà, xúc một ít than hồng ở bếp đang làm cơm bán cho khách hàng, lấy trấu rấm vào chiếc hộp bánh bích quy, đưa lên gác sưởi. Anh em tôi cùng hơ tay trên lửa đỏ, xuýt xoa như rét buốt lắm. Em Quế tôi nũng nịu nói với tôi những câu hết sức ngộ nghĩnh. Sau cùng nó ngả đầu vào vai tôi rồi giả vờ ngủ. Thức ăn đã hết. Bữa thuốc của thầy tôi cũng vừa xong. Chúng tôi phải thu xếp đồ chơi, lại xuống dưới nhà để thầy tôi ngủ. Thế là tạm ngừng một mẩu đời phiêu lưu của hai nhà mạo hiểm tý hon. Giấc mơ nhẹ nhàng và man mác như khói thổi cơm chiều lặng xuống, quyến ánh nắng thu vàng tiêu tan, để lại trong lòng tôi tới mãi lúc sáng rõ, có khi đến ngày hôm sau, những êm ái vô cùng. Sống trở lại những quãng đời ngây thơ mà mọi người mọi vật đối với tôi đều là những nguồn cảm rất phong phú, tôi càng bâng khuâng nhớ tiếc.

… Và một đêm, bị bà tôi mắng nhiếc tàn tệ, tôi uất ức thầm thì khóc tới một hai giờ. Rồi nhọc quá, tôi ngủ thiếp đi lúc nào không rõ. Thoát khỏi những sự đau tủi giày vò, tâm hồn tôi lại trở nên thư thái đi vào một cảnh mộng rất tươi sáng. Đó là một buổi tối tôi đi học thêm ở nhà một bạn học, trên con đường vắng về nhà. Dưới ánh trăng bàng bạc bỗng hiện ra một bóng người mảnh dẻ, nhẹ bước trên bóng những cành lá xoan tây mờ mờ xao động suốt dải đường nhựa lấp loáng. Tôi vội chạy theo, nhưng không kêu gọi. Bóng người liền quay lại. Tôi thoáng thấy hai con mắt long lanh trên gương mặt trắng mát chiếu lên nhìn tôi. Trước chiều gió, những sợi tóc bay xõa ra như tơ, phấp phới dưới vành trăng ngọc.

Tôi vội nắm lấy hai cánh tay ẻo lả của người con gái nhỏ tuổi ấy giơ ra đón tôi như trao cho tôi, muốn đưa đi chạy nhảy, múa hát hay nô đùa thế nào thì muốn. Bao nhiêu phút giờ không rõ,

tôi và cô bé có một da thịt ấm áp và những tiếng nói âu yếm thơm tho kia đầu tựa vào vai nhau, im lặng trong con mắt nhìn thẫn thờ như xót thương, như san sẻ, chia đắp cho nhau. Không biết trong lòng cô bé đó có những cảm tưởng gì đương nảy nở. Riêng tôi, tôi thấy hồi hộp, ngực lạnh hẳn đi. Tôi chẳng còn nghĩ đến cảnh đời đầy đọa của tôi nữa. Lắm phen tôi muốn cất một tiếng nói bên tai cô, nhưng vừa trông qua vẻ mặt dịu hiền với đôi mắt lặng lẽ và những sợi tóc nhẹ nhàng phấp phới kia, tôi lại run sợ, ngồi im. Dần dần, tôi thiu thiu ngủ trong đôi mắt và hơi thở của cô bé mảnh dẻ. Trên bờ hè, ở chỗ chúng tôi ngồi, những vụn lá xoan vàng luôn luôn bay lên, tản mạn ra các nơi. Đồng thời lại có những vụn lá khác như bụi của vành trăng trong biếc loang loáng rơi xuống, rắc cả lên mái tóc chúng tôi và bay cả vào lòng chúng tôi. Thu - tên cô bé mảnh dẻ dịu dàng đã sống với tôi những giây phút êm đềm trong giấc mơ ấy - là một cô học trò bằng trạc tôi. Hàng ngày Thu cùng với tôi đi về một đường. Trường học Thu cách trường học tôi chưa đầy một trăm thước, cách nhau có một bờ hè, một đầu đường và một hàng cây. Muốn tránh sự lôi thôi xảy ra cho bọn trò nhỏ (bao giờ gây lỗi cũng là bọn trò trai) bà đốc trường Thu bao giờ cũng để học trò mình về sau. Nhưng tôi cứ lùi lại để gặp Thu, hoặc đứng dưới mái hiên ở đầu đường chờ Thu đi qua. Mới mười ba tuổi, đối với người con gái nhỏ ấy, tôi không hề có ý nghĩ gì vẩn đục cả. Tôi chờ đợi Thu, ngóng trông Thu như thế chỉ vì nhớ tiếc một buổi sáng.

Buổi sáng hôm ấy, dưới những bụi mưa phấp phới, tôi quàng tay qua vai một người mà tôi yên trí là thằng bạn của tôi, rồi đờ mặt ra xem các trò vui như nhảy bị, bịt mắt bắt dê, đi xe đạp buông tay lấy các đồ thưởng của một ngày hội đình chiến. Một lúc sau, cái cảm giác trơn và lạnh của một làn tóc gợi lên da tay tôi làm tôi giật mình. Tôi liền cúi nhìn mặt người mà tôi khoác

vai. Trời! Không phải là cái thằng mắt lác, đen như củ súng, cùng tôi đá bóng cả ngày, người cũng bẩn như trâu đầm ấy, mà là một người con gái thấp hơn tôi một chút, tóc màu gụ, nổi những đợt sóng mượt trên cái lưng thon, mắt nâu trong sáng, hai vành mi mềm mại đen nhánh, môi tươi thắm. Rồi bóng dáng người em gái nhỏ tuổi cứ theo dõi mãi tâm trí tôi. Tôi không lúc nào quên được bàn tay gầy nhỏ của cô nhẹ nhấc tay tôi lên và hai mắt nâu trong đưa nhìn tôi rất nhanh, ngạc nhiên, bàng hoàng, luống cuống. Luôn mấy tháng, những lúc cơ cực, hễ tôi cất tiếng khóc là tôi nghĩ ngay đến Thu, cô học trò bé nhỏ, xinh tươi dịu hiền quá mà tôi mơ ước được quen, được cùng đèn, được ngồi cùng bàn viết, nhất là được kể tất cả mọi chuyện của tôi cho cô nghe và chỉ cần được đôi mắt lặng lẽ của cô nhìn tôi và nghe tôi nói thôi. Và, trong khi tôi khóc, trước cặp mắt tôi càng mờ lệ, thì những tà áo nhiễu tây nâu, làn sóng tóc màu hạt dẻ óng chuốt, nhất là đôi mắt và ánh trăng cùng bóng cây và vụn lá vàng bay, càng lung linh phấp phới.

VII
Đồng xu cái

Mấy ngày đầu xuân của năm ấy tươi đẹp như màu xác pháo phấp phới chạy là là trên những vỉa hè quét vôi trắng xóa. Trưa mồng hai tết, ăn cơm xong, mẹ tôi sai tôi xếp bốn quả cam Xã Đoài, một chục cau tươi và năm lá trầu vàng vào một nắp quả con. Ra ngoài đường tôi chực gọi xe, mẹ tôi gạt đi. Tôi nũng nịu:

- Từ nhà lên Phù Long xa lắm, con chả đi bộ đâu!

- Nhưng không có tiền xe!

- Thì mợ đi một mình vậy.

Mẹ tôi và tôi đến đầu phố, mấy người phu xe đổ xô lại. Không đắt khách, họ lại tản đi chỗ khác. Tôi đưa như vứt cái nắp quả cho mẹ tôi:

- Đây mợ bưng lấy. Con trở về.

Mẹ tôi yên lặng nhìn tôi, giây phút rồi chậm rãi nói:

- Con đi bộ để mẹ bảo cái này.

Chưa bao giờ mẹ tôi có những vẻ mặt nghiêm nghị như lúc ấy. Tuy biết mẹ tôi dù cương quyết chừng nào nhưng vẫn yếu ớt không thể khuất phục được tôi, nhưng tôi không dám tỏ ra khinh thường. Vì sau bao nhiêu ngày tháng đày đọa, cực nhục, thiếu sự chăm sóc trìu mến của người mẹ, tôi đã tự hứa không bao giờ làm phật lòng mẹ tôi, mặc dầu mẹ tôi vì quá thương yêu tôi mà thành ra sợ tôi, vui vẻ chiều theo ý tôi như một tên nô lệ sung sức. ý nguyện này của tôi còn có một ý nghĩa nữa là để mẹ

tôi cảm thấy rằng con mình đã biết quý mến mình và sẽ đau đớn khổ nhục vô cùng khi mình đã lìa bỏ nó. Tôi liền đỡ cái quả và vâng một tiếng ngọt ngào. Nhưng khi đi bên mẹ tôi một quãng xa, tôi bỗng trở nên băn khoăn nghi ngại. Sao mẹ tôi lại bảo tôi đi bộ để nói chuyện với tôi ? Xưa nay mẹ tôi có khi nào chuyện với tôi một cách kỳ khu như thế?

Mà chuyện lành hay chuyện dữ? Tôi càng ngạc nhiên hơn khi thấy mẹ tôi cúi đầu trông xuống đường và gương mặt mẹ tôi bỗng mờ đi. Mẹ tôi chợt phào ra một tiếng gọi:

- Hồng!

Tôi không thưa, càng mở to mắt nhìn mẹ tôi. Mẹ tôi gọi tên tôi một lần nữa rồi run run nói với tôi:

- Mợ hỏi con cái này. Con cứ trả lời cho mợ biết.

Từng tiếng của một câu nói nghẹn ngào chen lấn với những hơi thở dồn dập ấy điểm bên tai tôi. Tôi bối rối vội nắm lấy tay mẹ tôi lay lay:

- Cái gì? Cái gì… hở mợ?

Mẹ tôi ngước mắt nhìn tôi rồi lại cúi xuống trông đường:

- Con có bằng lòng không đã?

Tôi bực tức:

- Sao con chả bằng lòng! Nhưng cái gì, mợ bảo con ngay đi.

Mẹ tôi e dè:

- Ừ thì mợ bảo, nhưng con đừng…

Mẹ tôi, phải, người mẹ mới ngoài ba mươi tuổi, gương mặt còn tươi sáng ấy, sau vài phút ngập ngừng đã hỏi tôi một câu sau đây, giọng nói nhỏ và run rẩy:

- Con có bằng lòng cho mợ đưa em bé về không?

Trời! Một sự bêu riếu! Phong tục và lễ nghi cổ hủ đã bắt một người mẹ coi sự sinh nở khi chưa đoạn tang chồng cũ ghê tởm hơn là những tội gian ác xấu xa nhất. Và các thành kiến gông cùm từ ngàn xưa truyền lại đã nâng một đứa con trai chưa đầy mười bốn tuổi lên một địa vị cao trọng để mẹ nó phải khuất phục, cầu khẩn! Tôi lay mạnh vai mẹ tôi:

- Mợ đừng khóc nữa! Mợ cứ đưa em bé về! Việc gì mợ phải hỏi con?

Những ý nghĩ căm hờn đột nhiên nổi dậy trong tâm trí tôi. Bị kích thích, tôi nói rất nhanh:

- Mợ không sợ ai hết! Mợ cứ đường hoàng đưa em về.

Nghe câu nói cứng cỏi ấy không biết mẹ tôi có thấy cả một lòng phẫn uất của tôi đã sôi lên không? Chịu bao nhiêu sự đầy đọa, thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu cả tình thương yêu, tôi đã nghiến răng dày đạp lên những cái quái ác hèn hạ của những kẻ khinh bỉ tôi vì tôi là con một người mẹ góa hiền lành và cùng khổ vì phải bước sớm đi một bước nữa. Mẹ tôi không đáp lời tôi, chỉ ngước mắt lờ đờ nhìn tôi vừa mỉm một nụ cười như không bao giờ hết trên đôi môi xinh tươi tuy không có son tô. Chấm xong những giọt nước mắt, hai gò má mẹ tôi hồng lên và lấp lánh: màu hồng của gò má ấy, tia sáng vui mừng của con mắt long lanh ấy, mơn mởn như những búp bàng non lặng thấm nắng xuân rực rỡ lúc bấy giờ.

* * *

Thấm thoắt đã hết tháng giêng và tháng hai. Những sung sướng trong tình thương yêu trìu mến lại bị ngắt quãng. Nhưng đời sống của tôi không đến đầy đọa như trước, tuy lần này mẹ tôi lại giao tôi cho bà tôi và người em gái thầy tôi, cô G. nuôi nấng.

Tưởng rằng bà tôi và cô tôi nuôi thật chẳng đúng tý nào. Chính tôi nuôi tôi bằng đồng tiền tay tôi kiếm được. Từng xu xà phòng, trinh lơ, một vài hào mua giấy bút và lấy vé đi xem chớp bóng, đá ban đều là tiền tôi. Mà hôm mẹ tôi cắp thúng ra đi, dốc túi còn đúng năm xu cho tôi và bảo tôi:

- Hồng! Con chịu khó ở nhà, mợ ra Hải Phòng vay bác T. một món tiền làm vốn buôn bán mẹ con lần hồi nuôi nhau và cũng để vào Thanh đón em con về.

Một tuần, hai tuần… rồi một tháng, hai tháng, cũng không thấy mẹ tôi về, tôi chẳng nhận được lấy một lá thư của mẹ tôi. Những ngày trời nặng mây đen và bụi nước thấm thía về cuối mùa xuân ấy là phản ánh lòng tôi trong những đêm dài mà tôi thao thức nghĩ đến sự thất vọng của mẹ tôi không vay được tiền lại đành phải vào Thanh Hóa, buôn bán đầu đường cuối chợ để nuôi đứa em gái tôi chưa được giáp mặt. Những nỗi nhớ thương mẹ tôi càng chua xót khi tôi lật quyển lịch cũ lên, thầm đọc lại những mẩu nhật ký bỏ dở trước đây. Nhưng bắt đầu sang tháng ba, bỗng cuộc sống của tôi thay đổi hẳn. Tôi chẳng còn mấy khi đau đớn, phiền muộn nữa. Dần dần sự bình tĩnh vui vẻ trở lại lòng tôi. Tôi bước vào một quãng đời mới tự do và đầy đủ. Chỉ vì tôi đã nảy ra một cái tài phi thường: tôi muốn nói cái tài đánh đáo lối mới rất lợi hại của tôi. Khi thầy tôi còn sống, cách năm ấy bốn năm, tôi đã là một đứa trẻ nhịn mặc được chứ không thể nào nhịn “đáo” được. Nhưng đánh đáo bao giờ cũng thua. Nào có ít, có ngày nướng hàng một, hai hào. Thầy tôi đã cùm tôi lại và lấy máu đít tôi ra vì tôi dám vượt cả mọi sự ngăn cấm của thầy tôi mà chơi bời bê tha.

Rồi năm thầy tôi chết, tôi trở nên một tay “đáo” giỏi có thể đối chọi với các trẻ cùng mạt, ranh mãnh mà không thua, đã thế lại

còn biết cách rủ rê những kẻ ngờ nghệch như các người lớn rửng mỡ và các bọn trẻ nhỏ con nhà giàu để "gẫu". Hai năm sau ngày thầy tôi mất, các môn đáo lần lượt đổi mới. Lối chơi cũ của tôi dù xuất sắc cũng vô ích. Tôi thua lụn thua bại, thò đồng xu nào mất đồng xu ấy. Có lần mẹ tôi ở Thanh gửi cho tôi hai đồng để mua sách, tôi chơi có hai tuần lễ mà thua gần hết. Môn đáo thịnh hành nhất thời bấy giờ là đáo "bật" ở Hà Nội đưa xuống. Cách chơi rất giản dị, chóng được chóng thua. Người chơi vạch hai vạch cách nhau chừng hai thước tây. Vạch dưới là chỗ đứng để quẳng tiền lên vạch trên. Đồng tiền ở xa vạch trên, gần vạch dưới thì khó "bật". Vì, cầm đồng xu cái đánh bay đồng trinh lên khỏi vạch trên mới được. Nếu đánh trúng mà đồng trinh vẫn nằm nguyên một chỗ hay không nhúc nhích qua vạch trên, hay chạm đồng trinh khác thì hỏng. Suốt năm tháng ròng, chơi thứ đáo "bật" này tôi chỉ thua. Có nhiều tiền không sao, chứ hôm nhịn quà bánh, tích cóp được sáu bảy xu, chưa được mấy ván đã hết nhẵn, tôi cực phát khóc lên được. Không có tiền đánh, nhưng tôi cũng nán lại xem cho đỡ nhớ. Những lúc đó, tôi càng để ý nhận xét khi đánh, người ta giơ cánh tay lên nhanh như chớp rồi vụt mạnh xuống, quật đồng xu cái lên đồng trinh con, thúc cho nó vượt khỏi hẳn vạch trên. Cách đánh của các tay "bật" giỏi kia, tôi đã hết sức bắt chước. Nhưng dù tôi dọi mạnh chừng nào nữa, đồng trinh chỉ dí xuống đất hoặc hơi nhích đi một vài phân. Mà điệu trên cách xa hàng thước! Mưa dầm đã bắt đầu kéo dài hết tuần này sang tuần khác. Đất sân nhà trường, vườn hoa, các bờ hè chưa lát gạch, trơn và sền sệt như mỡ đổ. Tôi càng quẫn bách vì thua đáo! Thì một buổi chiều, tôi không thể nhớ rõ buổi chiều thứ mấy, hai ống quần tôi nặng trĩu bùn, và tóc tôi đã vắt ra nước mà tôi vẫn mải miết đánh. Một túi áo tôi đầy lên xu, nặng đến nỗi mỗi lần tôi cúi xuống dọi đồng trinh, tay trái tôi phải túm

chặt lấy miệng túi để xu khỏi dốc ra và tôi phải nâng túi lên cho khỏi vướng. Một lúc sau, túi áo bên mà ban nãy tôi không dám bỏ tiền sợ làm ngược tay phải cầm xu cái cũng gần đầy. Tôi phải đổi lấy hào đôi và hào con các một hào một trinh cho tụi hàng quà thấy tôi được nhiều thì bắt bí.

Bao nhiêu học trò đến trường đều đổ cả lại xem bàn đáo của chúng tôi. Mỗi lần tôi giơ tay đánh, chúng lại reo ầm lên và dồn mắt vào đồng trinh vọt qua vòng người, còn bắn thêm đi rất xa. Tụi trẻ thua phát cáu, nhiều lượt chúng bắt tôi đánh lại vì chúng nghi rằng tôi lấy ngón tay hất nhanh đồng trinh lên chứ có bao giờ và có ai dọi xu cái trăm bận đều thúc tung tiền lên cả trăm. Tụi bạn học đứng xem kịch liệt phản đối. Chúng cãi cho tôi rằng tay tôi quật xu xuống không bao giờ chạm tới mặt đất cả. Trống trường đã điểm lần thứ hai. Tụi trẻ thua hết tiền. Hai tay giữ túi đầy xu, tôi chạy ra máy nước để rửa chân tay và gột quần áo. Theo sau tôi hàng chục thằng bạn hỏi xin tiền. Tôi không thể từ chối được vì bị một thằng khóa lấy cánh tay rồi nó tự nhiên móc túi tôi, lấy xu phân phát cho những đứa xin. Đồng xu cái ấy không lúc nào rời khỏi tay tôi. Khi tan đáo, tôi cậy hết bùn đất nhét vào các khe chữ, rồi rửa xu xong, tôi lau chùi thật khô, thật bóng, đoạn mới cho vào cái hộp sáp mỏng cất trong túi. Cẩn thận hơn, vài ngày một lần tôi nhúng nó vào thuốc đánh đồng rồi lấy dạ mỏng cọ sát hàng giờ. Giơ đồng xu lên ánh nắng, nó lấp lánh như bằng vàng điệp. Tôi đã sung sướng, tự kiêu, và có cảm tưởng rằng nó còn quý hơn vàng. Vì nhờ nó mà mỗi ngày tôi kiếm được sáu, bảy hào, tích gộp số tiền đánh đáo được còn nhiều hơn giá một cục vàng đồng cân với nó. Khi đi ngủ, tôi không dám bỏ vào túi, sợ nó văng ra giường ai bắt được tiêu đi. Tôi phải luồn nó vào dải rút, bỏ lòng thòng trong quần.

Có một lần, đánh mạnh quá, nó văng vào một bụi cây rậm đầy

gai góc, tôi đành bỏ cả buổi học để tìm. Đòn vọt, phạt quỳ, phạt đi học thứ năm, hay bị đuổi hẳn, tôi không sợ bằng đồng xu cái hiếm có ấy mất. Tôi quý đồng xu cái ấy hơn cả những tiên nga và hoàng hậu giữ gìn thân thể, nhan sắc và châu ngọc của mình, hơn cả những anh hùng và hoàng đế trọng đãi những đạo binh cảm tử tinh nhuệ, từng lập chiến công hiển hách cho vinh quang của họ. Nằm dưới gốc cây ở vườn hoa, tôi trông ngắm đồng xu cái mãi mà không chán mắt. Gãi tay vào cái cạnh sắc, tôi lấy làm khoan khoái vì có những cảm giác buồn buồn. Bốn chữ nho, những chữ Pháp và hình người đàn bà nổi lên trong đồng xu đã đem đến tâm trí tôi một ý tưởng lạ thường: đúc một đồng xu có hình ảnh và tên tuổi mình để đi khắp các tỉnh kiếm ăn bằng nghề đáo. Tôi không bao giờ dám dùng đồng xu cái quý hiếm nọ đánh thử. Sợ nó mòn đi hay sứt sát một cách vô ích. Và tôi còn có ý đặt nó lên một địa vị cao quý hơn hết cả mọi đồng xu khác, để tỏ lòng kính cẩn cái kỷ niệm sâu xa của một chiều kia, bỗng nhiên tôi được nó và nghĩ ra một lối chơi đáo bật tuyệt diệu đặc biệt của tôi ấy. Cái bí quyết gồm có mấy điểm: Không cần phải dọi mạnh, chỉ nhằm đít đồng trinh mà quật đồng xu dày dặn và sắc cạnh ấy xuống. Cạnh xu cái có thể thúc bay trinh lên và có khi để lại một lối bầm sâu xuống đất. Lối chơi này sau một vài tháng phát minh, ở khắp tỉnh Nam Định, trẻ con nào cũng biết. Nhưng đều thua tôi. Chúng không thể như tôi, người nghĩ ra và thực hành đầu tiên, có thể đánh bất kỳ đồng trinh ở đâu cũng bật lên khỏi vạch trên. Các bạn đọc và các trẻ chơi đáo đã đặt cho tôi cái biệt hiệu “Bật câu cơm”. Tôi đã không hổ thẹn mà lại nghênh ngang nhận lấy cái danh hiệu mỉa mai ấy.

VIII
Sa ngã

Tôi như không còn mối liên lạc gì với nhà nữa. Tuy chỉ là cái gia đình nhỏ mọn rất có thể vui vẻ, đầm ấm trong sự yêu thương hòa hợp, gồm có một bà nội già, hai người cô, và hai đứa trẻ mồ côi cha: tôi và em gái tôi. Trừ cô C. và thằng con trai sinh nở một cách "quỷ thuật" mà tôi đã giới thiệu trên kia là ăn ở đường hoàng, còn tất cả chúng tôi sống chật hẹp ở một gian bếp, và đủ kê một cái giường, một cái bàn và một cái phản con. Sáng sớm, tôi đã dậy. Có khi không cần rửa mặt và mặc quần áo dài, tôi nhét vội áo vào cạp quần rồi đến trường. Bữa cơm trưa, tôi ăn lấy lệ vài bát, rồi rửa bát, đoạn tôi lại cắp cặp đi ngay. Tan buổi học chiều, tôi còn nán lại ở trường hay la cà ở những phố có đám đáo tụ họp. Bảy giờ tối, tôi mới về nhà, tám giờ tôi đã có mặt ở rạp chớp bóng của hãng phim Tàu. Đêm khuya, nếu không thể gọi cửa được tôi đi ngủ nhờ. Ngày nào cũng thế, đã hơn ba tháng. Bao nhiêu lần bà tôi lườm nguýt tôi khi tôi đi qua mặt. Cử chỉ đó tỏ rằng bà tôi ghê tởm tôi hơn cả một đống đờm dãi. Lật lồng bàn đậy mâm cơm lên, thế nào tôi cũng thấy bà tôi gườm gườm nhìn tôi như rủa thầm rằng:

- Mày thì đã có nhà nước dạy, thằng quỷ sống kia ạ!

Mọi khi bị khinh bỉ, hắt hủi như thế, tôi đã đứng dậy, bỏ bữa cơm ăn để phản kháng cách đối đãi rẻ rúng chênh lệch ấy. Nhưng nay, tôi cứ điềm nhiên ăn, ăn rất thong thả, nhằn từng hột thóc, gắp từng sợi rau, húp từng thìa canh để trêu tức bà tôi. Những bữa ít thức ăn tôi mua hẳn hào giò chả về, cắt làm nhiều

miếng, khề khà ăn như người nhắm rượu. Bà tôi phát cáu, chửi rủa tôi, tôi lại nhe răng ra cười. Nhưng thấy bà tôi lại sắp dùng đến chính sách roi vọt, tôi liền chạy thẳng. Cô tôi không dám chửi tôi nữa. Vì một lần chực réo tên mẹ tôi lên, tôi liền chỉ vào đứa em họ gái, đáp lại:

- Mẹ con này có bị họ hàng bố nó đào bới đâu mà cô cứ đào bới mẹ tôi?

Tôi đã khoan khoái thích thú được đối phó với các cách cay nghiệt của bà tôi và cô tôi bằng sự khiêu khích, khinh nhờn trên kia. Tôi đã lấy thế là một cách trả thù thích đáng, cho bõ hờn những ngày đày đọa, cực nhục cách đây không bao lâu. Dù sao bà tôi và cô tôi cũng phải cơm nước cho tôi tử tế hơn trước nhiều vì tôi đã nhiều phen bỏ nhà luôn mấy ngày mà không sút kém, vẫn vui vẻ như thường. Chỉ nhờ có đồng xu đầy đặn, sắc cạnh và cái tài đánh đáo, tôi đã sống thảnh thơi, tôi may cả quần áo, sắm sửa được giày mũ, muốn ăn gì cũng có tiền mua, đi xem chớp bóng, đá ban không thèm ngồi hạng bét. Đó là ảnh hưởng tốt đẹp hay quái gở của sự sống du đãng ngày còn nhỏ ấy, tôi không cần suy xét. Tôi chỉ biết tôi cần phải sống như thế. Vì tôi đã cơ cực khổ sở hơn là tù tội trong sự chăm nom thờ ơ của người bà già đã đem hết tình thương yêu thầy tôi bù đắp cho cô tôi, và đã coi mẹ tôi như một sự bêu riếu cho vong linh thầy tôi và dòng dõi tôi. ở vườn hoa, cổng chợ, bến tàu, bến ô tô, bãi đá bóng, tôi đã chung đụng với mọi hạng trẻ hư hỏng của các lớp "cặn bã". Tụi trẻ này tuy sống bằng những nghề nhỏ mọn như bán báo, bán xôi chè, bánh kẹo, hoa quả, bán các đồ chơi lặt vặt, đi ở bế em hay nhặt bóng quần, hoặc ăn mày, ăn cắp từ con cá lá rau; tụi trẻ này tuy rách rưới, bẩn thỉu, nhịn đói, mặc rét luôn, nhưng hễ kiếm được tiền là phung phí. Quà gì chúng cũng ăn. Thua bạc bao nhiêu cũng không tiếc. Cảnh đời đày đọa của chúng như phải có cái say

sưa trong sự bê tha kia để mà an ủi. Và mỗi tính cách tinh nghịch quỷ quái, gian ác là kết quả của cái gia đình trụy lạc hoặc vì một người cha cờ bạc, rượu chè, hút xách rạc rài, hoặc vì một người mẹ dốt nát đanh đá quá, hoặc vì sự tàn tật đến kết liễu một đời làm việc tối tăm, hoặc vì cái chết thê thảm đã dần bóp nghẹt một đời sống chỉ để nhẫn nhục và đau khổ. Tôi đã chung đụng với tụi trẻ lêu lổng mất dạy. Ăn cánh với các đứa gian ngoan, ngạo ngược, tôi bóc lột những đứa khờ khệch bằng các môn đáo, những đứa mà đời du đãng chưa dạy cho biết những mánh khóe ranh mãnh. Một lần, tôi vỗ vai thằng bạn nằm duỗi dài trên bãi cỏ, phì phèo hút thuốc lá:

- Thôi mày ạ, trả nó mấy xu đi.

Nó không thèm nhìn đến thằng bé chín mười tuổi, một tay xách ấm bán nước bọc bằng bao gai, tay ấm móc một cái điếu cày, một tay cầm mấy chiếc bát sành, đứng sụt sịt khóc ở gần dưới vì thua đáo. Nó bĩu dài môi đáp lời tôi:

- Kệ mẹ nó, dại thì chết. Có thế mới mở mắt ra.

Cũng vẫn thằng ấy đã đá vào mạng mỡ một thằng Tây con thằng Cẩm, rồi bỏ thằng này chết ngất ở một khoảng đất không bên cạnh nhà để cáo cái thù bị nó suỵt chó cắn vì ném sấu ở trước cửa nhà thằng nọ. Nó vừa chạy vừa thở:

- Mày đã hả chưa?

Tôi không đáp vì không đủ sức cất tiếng trong sự lo sợ đã bóp nghẹt cổ tôi. Chốc chốc tôi ngoái cổ nhìn xem có ai đuổi theo không. Rồi hơn một tháng sau tôi không dám đi qua phố thằng bé nọ, sợ bố nó nhầm ra tôi là thằng bạn quái quỷ kia. Chịu ảnh hưởng xấu xa của tụi bạn nhỏ vô lại, đầu óc tôi dần dần đầy rẫy những ý tưởng táo bạo, liều lĩnh. Lúc nào tôi cũng căm hờn ghen

ghét, muốn phá tán tranh giành. Sự hỗn độn trong tâm trí đó khiến tôi chẳng thể ngồi yên một chỗ. Đến trường không đánh đáo thì tôi đá bóng hoặc bày ra các trò chơi nguy hiểm. Vào lớp học tôi phải luôn mồm chuyện trò và tìm hết cách trêu ghẹo những thằng bạn nhút nhát. Xong buổi học, nhất là những ngày nghỉ, tôi không ở nhà được lấy năm phút. Phải có mặt ở đám đáo, đám chẵn lẻ, đố mười, cát tê. Dù mưa nắng, tôi cũng để đầu trần, đi hàng giờ, sục tìm những đám bạc nếu phố tôi không có, hay có nhưng ít người, và đánh nhỏ.

Trong tình yêu thương đằm thắm và sự chăm nom đầy đủ của cha mẹ, một đứa trẻ cùng tuổi mười ba mười bốn như tôi đã cười reo lên khi nó thấy người nhà mua cho nó một chiếc xe đạp, hay một chiếc ô-tô con, hay một khẩu súng nhỏ bắn chim, và nó nhảy múa reo mừng khi được dẫn đi chơi ở những nơi xa lạ. Nhưng tôi, tôi đã vui sướng như một nhà thám hiểm bỗng tìm ra một mỏ châu cáu, khi thấy đằng xa một đám đông người rách rưới bẩn thỉu chen chúc nhau, chửi rủa nhau, mà cờ bạc ở bờ hè, góc chợ đầu đường, và gợi ra trong tâm trí tôi không biết bao nhiêu thèm khát những đồng trinh la liệt trên mặt đất, những quân bài dở dần xuống vất lên và những tiếng tiền reo sang sảng trong chiếc bát sắt và đĩa sắt. Được thua không cần tính toán gì cả. Phải lăn vào mà chơi đã! Sáng sớm, giữa trưa, chiều, khuya… no, đói, bài học thuộc hay không, bài làm chậm trễ đúng hay sai… bà tôi, nhà cửa, thầy giáo, giờ học, cuộc thi hàng tháng, điểm đức dục… tôi không hề nghĩ đến. Tất cả hình ảnh ở trước mắt tôi, và trong trí tưởng chỉ là ngoài đường, đám đáo, đám bạc và rạp hát, rạp chiếu bóng…

IX
Một bước ngắn

Hồng! Mày lên đây!

Thầy giáo tôi mặt bỗng đỏ bừng vẫy tôi bằng ngón tay trỏ. Tôi vừa mới tới bục gỗ, thầy đứng ngay dậy. Chiếc ghế dựa siết mạnh vào bục bật lên tiếng "ké... ét" thật dài. Tôi khoanh tay đứng chờ, không hiểu bị gọi lên vì cớ gì. Vì đã gần giờ tan học, chỉ còn phải ngồi nghe đọc điểm các bài thi hàng tuần của từng người. Thầy giáo tôi đã nhảy phắt xuống đất, hất mạnh cằm tôi lên, mắt long sòng sọc chiếu nhìn:

- Mày đứng im không thì chết.

Bốp! Chát! Bốp! Chát! Một cái tát trái đập mạnh vào mặt tôi bằng tất cả sức mạnh của con thú dữ đương cuồng lên. Lại một cái tát khác... rồi một cái tát khác... rồi những cái tát khác. Hai bàn tay của thầy giáo vả vào mặt tôi chẳng kỳ mắt mũi, gò má, thái dương. Tôi phải ôm lấy đầu. Thầy giáo liền giằng tay tôi ra và đưa những quả đấm nắm chắc vào một bên mặt tôi. Đầu tôi đã quay tròn, máu mũi chảy ròng ròng. Tôi vẫn không kêu khóc vì không hiểu bởi duyên cớ gì mà bị gọi lên đánh. Bị đánh ngay lúc đó tôi không thấy đau đớn, tôi chỉ ngạc nhiên và phẫn uất. Mãi sau tôi mới dám ngửa mặt nhìn lên, khi thầy giáo túm tóc tôi, lôi sềnh sệch đến gần bục gỗ. Ống chân, mông đít, sống lưng, bả vai, và hai cánh tay tôi như bị vặt ra từng miếng thịt bởi những đầu thước kẻ. Trước tôi còn giơ tay đỡ nhưng sau mười ngón tay đã đau nhói như sắp rụng, tôi phải lùi dần vào một góc tường.

Sắc mặt thầy giáo tôi đã tái mét. Hai mắt thầy như hai hòn bi ve ánh ra những vằn sóng. Cằm bạnh ra và hất về phía trước như một lưỡi xẻng. Tôi đã lùi vào sau cái bảng quay, rồi ngồi xệp xuống. Rắc! Cái thước kẻ quật lên đầu tôi vọt lên trần nhà. Thầy giáo tôi rít lên theo một tiếng. Một chân đưa gót giày lên sống lưng tôi. Nhưng tôi đã nằm gục xuống, người co rúm lại.

- Hồng, ra đây!

Tôi chập choạng đứng dậy, choáng váng bước ra trước bục gỗ.

- Mày là thằng khốn nạn.

- Lạy thầy con không biết gì hết.

- Câm! Câm ngay! Đồ ăn cắp! Câm ngay!

Mồm tôi mặn chát. Tôi phải vuốt dòng máu mũi rỉ xuống mép và nhăn mặt nuốt thứ nước bọt lầy nhầy mằn mặn nọ.

- Quả con oan! Con không biết gì hết!

- Câm! Câm ngay! Đồ mất dạy!

Nước mắt tôi đến bây giờ mới chảy ra. Tôi ngước mắt mờ lệ nhìn thầy giáo:

- Thưa thầy, thật con không làm gì.

- Lại còn cãi. Câm ngay! Đồ khốn nạn! Đồ ăn cắp! Đồ mất dạy, đồ khốn nạn…

Từng ấy câu mắng nhiếc của thầy giáo lại càng làm tôi uất ức. Đánh đập tôi, xỉ vả tôi, mà không cho tôi biết vì phạm lỗi gì! Mà tôi thật chẳng phạm lỗi gì khi thầy dõng dạc cất tiếng bằng tiếng Pháp:

- Các anh ngồi yên nghe tôi đọc “nốt” các bài thi đây này.

Thầy giáo đã đứng dậy túm bờm tóc tôi ấn mạnh về lối đi bên

trái.

- Xếp mau sách vở rồi lên đây.

Từ trên bảng đi về chỗ, tôi thấy tất cả lớp trông đổ dồn vào tôi, ngạc nhiên và ghê sợ. Đến chỗ ngồi, tôi hỏi một thằng bạn:

- Anh có biết tôi có tội gì không?

Nó lấm lét nhìn thầy giáo, không đáp. Tôi hỏi thằng ngồi đằng sau:

- Anh làm ơn bảo cho tôi biết tôi có tội gì?

Thằng này cũng làm thinh. Trên kia thầy giáo tôi càng thúc giục. Tôi luống cuống lên thêm, ấn cả lọ mực không đóng nút vào cặp sách, lễ mễ ôm lên. Dằn từng tiếng, thầy giáo bảo tôi:

- Mày không được học nữa. Về nhà thôi!

Tôi sướt mướt van lơn:

- Lạy thầy quả con oan. Con không biết gì hết.

- Nhưng mày phải về, rồi mày sẽ biết mày có tội gì.

Câu này thầy nói hơi nhanh như có ý không muốn cho tụi học trò yên lặng khoanh tay trên năm dãy bàn nghe thấy. Tôi gạt nước mắt:

- Lạy thầy, thật con không có tội gì.

Thầy cười gằn và ẩy vai tôi:

- Không có tội gì thì mày cũng phải về.

Ngừng lại giây phút, thầy nói, tiếng nói nhỏ hẳn đi:

- Mày là thằng khốn nạn. Đây tao hỏi mày, mày vừa nói gì khi tao sắp đọc "nốt"?

Tôi lại đờ người ra, tôi lại ngẫm nghĩ. Không! Tôi không nói

một câu gì xấc láo, phạm đến thầy. Và lúc đó tôi cũng không nghịch ngợm, hoặc thò chân giựt áo anh em bạn học, hay quay lại gọi hỏi ai. Thầy giáo vẫn trừng trừng nhìn tôi. Tôi phải định thần để trước cặp mắt nổi những vằn máu đáng sợ kia, trí tôi trở lại bình tĩnh. Chợt tôi nghĩ ra: thằng bạn ngồi bên trái tôi nó đã vỗ vai tôi bảo:

- Hồng trông đây này.

Tôi chẳng cần xem nó loay hoay nghịch cái gì ở gầm bàn, hất hàm trả lời:

- Kệ xác mày!

"Kệ xác mày!"... Trời! Câu nói của đứa học trò xưa nay có tiếng là lêu lổng, hư hỏng khi thầy giáo nó trịnh trọng bảo mọi người:

- Các anh ngồi im, nghe tôi đọc "nốt"!...

* * *

Cứ đến giờ vào lớp là tôi phải quỳ. Đã bốn hôm, sau cái bảng xoay, dưới chân một góc tường, là chỗ tôi ngồi học. Học đây không phải là học chữ nghĩa, nhưng để nhận thấy, theo cái ý muốn của thầy giáo tôi, một cách thấm thía không bao giờ quên được rằng là sự nhục nhã ê chề và đau đớn của những hình phạt tuy độc ác nhưng lại sửa đổi tâm tính một kẻ xấu xa và trừ bỏ được các sự ngạo ngược, gian ngoan. Những lúc quay mặt nhìn ra ngoài, tôi càng cảm thấy rõ ràng những ý muốn sâu xa kia trên vẻ mặt thản nhiên lạnh lùng của thầy giáo. Nhưng, thầy đã lầm! Trái lại, các hình phạt quái ác chỉ nhóm thêm trong lòng tôi những phẫn uất, căm hờn. Tôi có lỗi gì mà hối hận? Tại lòng tự ái, không muốn kẻ dưới cãi chữa khi bị trừng phạt, tại quá tin không bao giờ mình lầm lẫn, hơn nữa, sợ nhắc đến câu hỗn láo của tôi trước tụi học trò thì sẽ không được kính sợ nữa, thầy giáo tôi đã quẳng sách vở tôi ra sân, và trừng mắt lên nhìn tôi.

- Được, mày muốn đi học thì từ rầy đến ngày nghỉ hè hễ đến lớp là phải quỳ.

Luôn bốn hôm, tôi không thấy đói và ăn chẳng biết ngon. Đánh đáo tuy vẫn được nhiều nhưng không thấy thích. Những phim trinh thám, mạo hiểm đặc sắc không làm tôi hồi hộp say mê đến ngày hôm sau như mọi khi. Và, tôi chẳng còn muốn nhấc bước những giờ phải đến nhà trường. Mùa hè mới bắt đầu, với ánh nắng rực rỡ phấp phới trên các cành lá óng ả mượt nõn và những chòm xoan xanh tươi hứa hẹn màu thẫm của các vừng hoa đỏ. Tiếng ve liên miên ghen ghét với vạn vật tưng bừng đã thấy vang tới. Không biết từ đâu, những lớp bụi đường trắng xóa quẳn quại uốn theo những đít ô-tô bóng loáng như muốn cưỡng chống làn gió ngược, để bay đi thật xa, rõ thật xa. Trên vỉa đường, các gánh dưa chuột, dưa gang và mận nhót, mềm mại, nhún nhảy nối tiếp nhau, hết tốp này đến tốp khác. Những cảnh đẹp đẽ, vui tươi mở ra ở trong sân trường và ngoài đường kia chiếu sáng luôn luôn vào mắt tôi hàng giờ mỏi mệt và nặng trĩu vì màu tường vôi vàng cặn và mùi nền gạch hôi hám. Trừ nửa giờ ra chơi, một ngày năm giờ học là năm giờ quỳ sau bảng. Và từ đấy đến kỳ nghỉ hè dài hơn hai tháng nữa. Trời! Đầu gối quỳ hơn hai trăm giờ có lẽ thành chai và ê ẩm hàng năm chắc! Tôi rất khinh thường những sự đau đớn về xác thịt ấy. Nhưng mỗi lần tôi quay nhìn vẻ mặt thản nhiên của thầy giáo, sự phẫn uất lại kết thành khối đưa lên chẹn cổ tôi…

Rồi khắp mạch máu tôi lại như có những sinh vật gì mơn man, làm cho bồn chồn, bứt rứt. Nếu ý quyết bất phục và phản kháng thầy giáo mạnh mẽ hơn chút nữa, tôi sẽ đứng ngay dậy, vứt cặp ra đường, hất hàm đi ra khỏi lớp. Vô lý! Thật vô lý! Từ hôm tôi bị quỳ, những bạn tôi dù không thuộc bài, dù bỏ làm bài hay chỉ làm bài chiếu lệ, đều chỉ bị mắng nhiếc vài câu. Hình như thầy

giáo tôi muốn dung túng cho những kẻ ấy để tỏ rằng chỉ có những tội hỗn láo của tôi mới đáng trừng phạt, và thầy giáo không phải là người cay nghiệt, trái lại, rất dễ tha thứ, có lòng thương mến tất cả bầy trò nhỏ biết sợ hãi kính trọng mình. Tôi còn ý nghĩ này, không biết có đúng không: thầy giáo tôi còn có chủ tâm muốn gây ra giữa chúng tôi những sự ghen ghét. Một đằng tức tối căm hờn thấy kẻ khác có lỗi được tha thứ, một đằng ghê tởm ruồng bỏ thằng bạn ngỗ ngược bị người trên trừng phạt. Tôi càng phẫn uất thấy bạn học cùng lớp một ngày một xa tôi. Cả mấy thằng lêu lổng, lười biếng xưa kia vẫn đồng tình với tôi ngấm ngầm phản đối thầy giáo vì thường bị phạt. Chúng như tự kiêu được thấy một kẻ bị khinh miệt và đẩy xuống một địa vị thấp kém hơn chúng. Lòng tôi đã thắt lại những lúc bao nhiêu tiếng cười khoái trá cùng cất lên vì một câu trả lời ngộ nghĩnh của anh học trò lơ đễnh hay dốt nát. Vì, trong khi vui cười ấy, lắm kẻ che miệng trông tôi một cách hết sức tinh quái như bảo nhỏ rằng:

- Hồng, về chỗ ngồi đi, rồi cười góp với chúng tớ chứ.

Và, có đứa lại hỏi mát lúc tôi ra chơi:

- Ban nãy mày có buồn cười không hở Hồng?

Hoặc trêu chọc tôi với những câu an ủi đãi bôi:

- Mày bị quỳ từ hôm thứ hai nhỉ? Bốn hôm rồi, tội nghiệp!

Cũng may mà thằng nói câu ấy có một vẻ mặt không đáng ghét, nếu không tôi chẳng cần nghĩ ngợi gì mà không cám ơn nó bằng một cùi tay vào sống mũi. Chiều hôm thứ bảy, chưa một giờ tôi đã có mặt ở trường. Nằm trên bãi cỏ, dưới một bụi râm bụt và một gốc bàng, hai tay khoanh sau gáy, mắt lim dim, tôi ngửa mặt trông lên vòm trời bao la như bằng thủy tinh xanh phớt. Ba năm

trước đây, hồi còn lớp tư, đã không biết bao nhiêu lần, tôi đến trường học sớm như thế này. Cũng trong bóng mát của bụi râm bụt này dạo đó còn lưa thưa, cũng ở dưới gốc bàng này dạo ấy còn bị tôi chồm lên bíu lên cả ngọn và dìu xuống kéo sát mặt đất những cành to nhất. Tôi yên lặng nằm, để tâm trí theo những làn mây trắng bồng bềnh tan về một phía trời. Gió thổi vù vù. Bướm say hoa trong nắng. Trong khoảng thời gian đó, chim chóc thôi không nhảy nhót. Chỉ còn tiếng xào xạc của bãi lau vàng ở đằng xa, bên kia sân, vẳng tới. Sự sinh hoạt của cả một thành phố phồn thịnh như ngừng trệ. Tôi lại sống với bao nhiêu kỷ niệm của những năm học trước cũng vào mùa hè này. Chính ở bãi cỏ, bụi cây và góc trường này đã chứng kiến bao nhiêu cuộc vui chơi của tôi. Đặc biệt là những cuộc bày trận của lớp chúng tôi, một lớp nghịch nhất, và bàn chúng tôi là bàn hăng nhất. Cũng những buổi đến sớm như buổi này, tôi cũng chúi vào giữa bụi cây đây vừa tránh nắng vừa chờ giờ mở cổng trường.

Sự yên lặng khoáng đãng lúc đó rất hợp cho sự suy tưởng của một anh học trò chưa quá mười tuổi đang đặt mình vào địa vị một ông tướng cầm đầu một toán quân tàn trước sức tấn công ghê gớm của quân thù. Tôi, ông thống soái tý hon ấy lúc bấy giờ trằn trọc loay hoay nghĩ các cách chiếm cứ thành trì của địch quân ở góc trường để cứu lấy mấy người tùy tướng can đảm, và cướp lấy lương thực khí giới. Một bãi chiến trường cát bụi lầm diễn ra trước mắt tưởng tượng của viên thống soái kia. Và, bên tai y, vang dậy tiếng reo hò ầm ỹ của hai đám quân cảm tử giáp chiến, đâm chém nhau bằng các cành cây râm bụt, các cây lau, các cành xoan tây với tất cả say sưa trong ánh nắng gay gắt, trong cát bụi nồng nực, trong cái tính khí quật cường sôi nổi. Ba năm qua… những ngày vui náo nhiệt ấy không còn nữa! Tôi lớn lên mấy tuổi. Hai khóe mắt tôi bỗng mọng lệ. Tôi hơi nghiêng

mặt đi để nó cùng rớt xuống gò má. Thứ nước mằn mặn ấy rỉ ngay vào miệng tôi. Sự chua chát của những ý nghĩ phiền muộn, phẫn uất, càng nồng nàn. Và, mắt tôi mờ dần sau một màng ướt át dày đặc. Những cái thở nóng ran dồn dập đưa mãi lên đến cổ họng tôi…

Tôi trở mình, nằm sấp mặt lên cánh tay phải. Từ hôm bị phạt quỳ đến nay là năm hôm, đến phút giờ này tôi mới thấy cơ cực đau đớn đến thế. Vì bao nhiêu há vọng được tha đã tiêu tan cả rồi. Ban sáng, tôi đứng chực ở cửa sau lớp, chờ thầy giáo đến để xin lỗi - tôi nhận rằng tôi có lỗi - và xin được về chỗ ngồi học, thì thầy đã quay mặt đi chỗ khác, hồi lâu mới hất hàm nói với tôi:

- Không bao giờ tao đổi lời! Mày muốn quỳ hay ở nhà tùy ý.

Đoạn, thầy làm thinh bước nhanh vào lớp. Không! Tôi không thể chịu đựng sự nhục nhã lâu hơn được nữa! Một ngày quỳ năm giờ, tôi tưởng đầu gối ê ẩm sẽ quen đi, ngờ đâu chiều hôm thứ tư, tôi thấy chói nhức không thể nào chịu thêm được. Khi trống ra chơi đánh, tôi đứng dậy, phải nắn bóp một lúc mới khỏi loạng choạng. Tôi căm hờn và lo nghĩ tới hơn sáu mươi ngày đằng đẵng, phải quỳ ở góc tường hôi hám sau cái bảng xoay mà màu đen của nó một giờ một đè nặng lên tâm trí tôi với những cảm giác mỏi mệt, chán nản như lượt hắc ín bám chặt lấy tấm cửa đề lao. Tiếng ve sầu lanh lảnh càng dướn cao. Trong làn không khí oi ả của trưa hè bỗng nổi lên, nhí nhảnh thấp thoáng, tiếng hót ríu rít của một đàn chim khuyên bay chuyền ở những cây bàng chỗ tôi nằm. Chợt một làn gió cuốn nhanh bụi về phía tôi. Tôi vội nhắm mắt lại. Mi mắt vừa chớp xuống, nước mắt tràn ra ngay. Nhưng khi tôi mở to mắt ra, cái màng nước đọng ấy vẫn còn mong manh. Tôi liền đưa cánh tay áo gạt đi. Tức thì một thác ánh nắng ở trên trời rào xuống. Tôi có cái cảm giác trông thấy

muôn vàn cánh hoa cánh bướm phấp phới trong đám bụi vàng bụi bạc và trong ánh sáng ngời của pha lê chói điện. Lại một làn gió khác… Lại một làn gió khác… Tiếng xào xạc trong các chòm sấu, các tán bàng và bãi lau rộng cất cao mãi lên. Bầu trời xán lạn sâu thêm, rộng thêm, muốn kéo vút ngay người nhìn lên các cõi xa thẳm vô cùng tận. Trống trường lần thứ hai bỗng nổi dậy. Một loạt tiếng rào rào ran lên rồi lịm dần. Một cảm giác lạnh dọi bỗng chạy suốt sống lưng tôi. Như có một bàn tay bằng thép mỏng vuốt từ đầu xuống gáy tôi rồi móc vào xương quai xanh tôi để kéo tôi vào hàng học trò xếp dài ở sân: cái bàn tay của thầy giáo tôi đã giúi tôi vào cái góc tường hình phạt và không bao giờ nhấc cho tôi lên nữa. Tôi vùng đứng dậy, mê man, chạy như biến ra đường…

1938

Hết